



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 29 tháng 05 năm 2026

Áp dụng từ 05/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường	
				Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP
1	3711	TRIMMER(6,35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4")	2.597.400	8%
2	4131	METAL CUTTER(185MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(185MM)	10.285.920	8%
3	4327	JIG SAW	MÁY CUA LONG	2.223.200	8%
4	4328	JIG SAW	MÁY CUA LONG	2.415.960	8%
5	6412	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1.728.000	8%
6	6413	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1.749.600	8%
7	6501	HIGH SPEED DRILL(L6-5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6,5MM)	2.959.200	8%
8	6906	IMPACT WRENCH(19MM)	MÁY SIẾT BULONG(19MM)	17.759.520	8%
9	6952	IMPACT DRIVER	MÁY BÁT VÍT	7.372.080	8%
10	9032	BELT SANDER(90MMX533MM)	MÁY CHÀ NHAM VÒNG(90MMX533MM)	6.170.040	8%
11	9403	BELT SANDER(100MMX610MM)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG(100MMX610MM)	9.832.320	8%
12	9741	WHEEL SANDER(100MMX120MM)	MÁY CHÀ NHAM(100MMX120MM)	12.372.480	8%
13	9910	BELT SANDER(76MMX457MM)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG(76MMX457MM)	4.582.440	8%
14	1805N	POWER PLANNER(155MM)	MÁY BAO(155MM)	15.468.840	8%
15	1911B	POWER PLANNER(110MM)	MÁY BAO(110MM)	9.650.880	8%
16	2012NB	PLANNER(304MM)	MÁY BAO(304MM)	26.241.840	8%
17	2107FK	PORTABLE BAND SAW(120MMX120MM)	MÁY CUA VÒNG(120MMX120MM)	15.128.640	8%
18	2704N	TABLE SAW(260MM)	MÁY CUA BĂNG(260MM)	31.957.200	8%
19	4100KB	DUSTLESS CUTTER(25MM)	MÁY CÁT ĐÁ GẠCH(25MM)	3.902.040	8%
20	4100NH	CUTTER(110 MM)	MÁY CÁT ĐÁ GẠCH(110MM)	2.982.960	8%
21	4100NH2	CUTTER(110-125MM)	MÁY CÁT ĐÁ GẠCH(110-125MM)	3.436.560	8%
22	4100NH3	CUTTER(100MM)	MÁY CÁT ĐÁ GẠCH(100MM)	2.538.000	8%
23	4107R	CUTTER(180MM)	MÁY CÁT ĐÁ GẠCH(180MM)	13.949.280	8%
24	4112HS	ANGLE CUTTER(305MM)	MÁY CÁT GÓC(305MM)	20.390.400	8%
25	4114S	ANGLE CUTTER(355MM)	MÁY CÁT GÓC(355MM)	19.017.720	8%
26	4350CT	JIG SAW	MÁY CUA LONG	5.228.280	8%
27	5806B	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CUA ĐÁ(185MM)	3.769.200	8%
28	6905H	IMPACT WRENCH(12-7MM)	MÁY SIẾT BULONG(12-7MM)	10.411.200	8%
29	6922NB	SHEAR WRENCH	MÁY SIẾT CÁT BULONG	58.186.080	8%
30	6924N	SHEAR WRENCH	MÁY SIẾT CÁT BULONG	80.412.480	8%
31	9055H	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RUNG	1.983.040	8%
32	9237C	POLISHER(180MM)	MÁY ĐÁNH BÔNG(180MM)	7.959.600	8%
33	9500NB	ANGLE GRINDER(100MM/570W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/570W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	3.564.000	8%
34	9553B	ANGLE GRINDER(100MM/710W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/710W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1.652.400	8%
35	9553NB	ANGLE GRINDER(100MM/710W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/710W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.652.400	8%
36	9556HB	ANGLE GRINDER(100MM/840W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1.987.200	8%
37	9556HN	ANGLE GRINDER(100MM/840W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.987.200	8%
38	9556HP	ANGLE GRINDER(100MM/840W/PADDL SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC BÓP)	2.052.000	8%
39	9558HN	ANGLE GRINDER(125MM/840W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/840W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	2.095.200	8%
40	9565CVR	ANGLE GRINDER(125MM/1400W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	4.941.720	8%
41	9924DB	BELT SANDER(76MMX610MM)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG(76MMX610MM)	8.483.400	8%
42	AC001GZ	CORDESS AIR COMPRESSOR(BL/40V MAX)	MÁY NÉN KHÍ DÙNG PIN(BL/40V MAX)	13.745.160	8%
43	AF201Z	PIN NAILER	MÁY BÀN ĐINH DÙNG HƠI	2.688.120	8%
44	AF301Z	PNEUMATIC NAILER	MÁY BÀN ĐINH DÙNG HƠI	1.316.520	8%
45	AF353	PNEUMATIC PIN NAILER	MÁY BÀN ĐINH DÙNG HƠI	3.255.120	8%
46	AF504Z	PNEUMATIC BRAD NAILER	MÁY BÀN ĐINH DÙNG HƠI	1.634.400	8%
47	AS001GZ01	CORDESS DUST BLOWER(BL/40V MAX)	MÁY THỔI BỤI DÙNG PIN(BL/40V MAX)	6.510.240	8%
48	AT1022AZ	PNEUMATIC STAPLER	MÁY BÀN GHIM DÙNG HƠI	1.384.560	8%
49	AT422AZ	PNEUMATIC STAPLER	MÁY BÀN GHIM DÙNG HƠI	1.407.240	8%
50	BO001CGZ	RANDOM ORBITAL SANDER(AWS/BL/40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÁO DÙNG PIN(AWS/BL/40V MAX)	7.473.600	8%
51	BO003CGZ	RANDOM ORBITAL SANDER(AWS/BL/40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÁO DÙNG PIN(AWS/BL/40V MAX)	7.473.600	8%
52	BO005CGZ	RANDOM ORBITAL MINI SANDER(AWS/BL/40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÁO MINI DÙNG PIN(AWS/BL/40V MAX)	7.473.600	8%
53	BO007CGZ	CORDESS FINISHING SANDER(93X185MM/BL/40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(93X185MM/BL/40V MAX)	1.987.200	8%
54	BO3710	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RUNG	2.393.280	8%
55	BO3711	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RUNG	1.814.400	8%
56	BO4510H	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RUNG	2.041.200	8%
57	BO4557	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RUNG	2.529.360	8%
58	BO4558	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RUNG	2.642.760	8%
59	BO4565	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RUNG	6.056.640	8%
60	BO4901	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RUNG	3.924.720	8%
61	BO5041	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÁO	5.541.480	8%
62	BO6030	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÁO	5.541.480	8%
63	BS001GZ01	CORDESS BELT SANDER(76MM X 533MM/BL/AWS/40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG DÙNG PIN(76MM X 533MM/BL/AWS/40V MAX)	11.296.800	8%
64	BS002GZ	CORDESS PIPE BELT SANDER(125MM/BL/40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG CHO ONG DÙNG PIN(125MM/BL/40V MAX)	13.495.680	8%
65	CA5000X	ALUMINUM GROOVE CUTTER(18MM)	MÁY CÁT RANH HOP KIM NHỎM(18MM)	3.088.800	8%
66	CC300DZ	CORDESS CUTTER(85MM/10,8V)	MÁY CÁT DÙNG PIN(85MM/10,8V)	5.784.480	8%
67	CC301DSYE	CORDESS CUTTER(85MM/12V MAX)	MÁY CÁT DÙNG PIN(12V MAX)	3.471.120	8%
68	CC301DZ	CORDESS CUTTER(85MM/12V MAX)	MÁY CÁT DÙNG PIN(12V MAX)	26.003.160	8%
69	CE001GZ01	CORDESS POWER CUTTER(355MM/BL/40V MAX)	MÁY CÁT BÊ TÔNG DÙNG PIN(355MM/BL/40V MAX)	34.246.800	8%
70	CE002GZ	CORDESS POWER CUTTER(355MM/AWS/BL/40V MAXX2)	MÁY CÁT BÊ TÔNG DÙNG PIN(355MM/AWS/BL/40V MAXX2)	21.081.600	8%
71	CE003GZ01	CORDESS POWER CUTTER(230MM/BL/40V MAX)	MÁY CÁT BÊ TÔNG DÙNG PIN(230MM/BL/40V MAX)	17.079.120	8%
72	CE004GZ	CORDESS POWER CUTTER(305MM/BL/40V MAX)	MÁY CÁT BÊ TÔNG DÙNG PIN(305MM/BL/40V MAX)	3.924.720	8%
73	CF001GZ	CORDESS FAN(255MM/40V MAX)	QUẠT DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(255MM/40V MAX)	3.924.720	8%
74	CF002GZ	CORDESS FAN(300MM/40V MAX/AC)	QUẠT DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(300MM/40V MAX/AC)	13.745.160	8%
75	CF003GZ	CORDESS FAN(650MM/40V MAX/18V/AC)	QUẠT DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(650MM/40V MAX/18V/AC)	1.611.360	8%
76	CF100DZ	CORDESS FAN(12V MAX)	QUẠT DÙNG PIN(12V MAX)	2.291.760	8%
77	CF101DZ	CORDESS FAN(12V MAX)	QUẠT DÙNG PIN(12V MAX)	6.396.840	8%
78	CG100DZA	CORDESS CAULKING GUN(12V MAX)	SUNG BÀN SILICON DÙNG PIN(12V MAX)	6.646.320	8%
79	CG100DZB	CORDESS CAULKING GUN(12V MAX)	SUNG BÀN SILICON DÙNG PIN(12V MAX)	5.205.600	8%
80	CL001GZ18	CORDESS CLEANER(BL/AC/HEPA FILTER/BL/40V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(MAU ĐEN/BO LOC HEPA/BL/40V MAX)	5.205.600	8%
81	CL001GZ19	CORDESS CLEANER(GREEN CAPSULE/12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(MAU ĐEN/BO LOC HEPA/BL/40V MAX)	5.149.440	8%
82	CL002GZ01	CORDESS CLEANER(BL/UE/BL/40V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(MAU XANH/BL/40V)	5.205.600	8%
83	CL002GZ03	CORDESS CLEANER(BL/CL/BL/40V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(MAU ĐEN/BL/40V)	5.205.600	8%
84	CL002GZ07	CORDESS CLEANER(WHITE/BL/40V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(MAU TRẮNG/BL/40V)	5.205.600	8%
85	CL003GZ09	CORDESS CLEANER(BL/CL/40V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(MAU ĐEN/BL/40V)	5.568.480	8%
86	CL003GZ14	CORDESS CLEANER(SNOW WHITE/BL/40V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(MAU TRẮNG TUYẾT/BL/40V)	7.372.080	8%
87	CL004GZ	CORDESS CLEANER(BL/40V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(BL/40V)	5.205.600	8%
88	CL100DZ	CORDESS CLEANER(10,8V)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(10,8V)	3.516.480	8%
89	CL106FDSYW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2.926.800	8%
90	CL106FDWY	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2.926.800	8%
91	CL106FDWY	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	1.407.240	8%
92	CL106FDZ	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	1.407.240	8%
93	CL106FDZW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	4.082.400	8%
94	CL107FDSY	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3.267.000	8%
95	CL107FDY	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	1.883.520	8%
96	CL107FDZ	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3.586.680	8%
97	CL108FDSAP	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	4.174.200	8%
98	CL108FDSY	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2.019.600	8%
99	CL108FDZ	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2.041.200	8%
100	CL108FDZW	CORDESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3.493.800	8%
101	CL117FDX1	CORDESS CLEANER(PURPLE CAPSULE/12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(KHOANG CHUA BUI MAU XANH DA TRÔI/12V MAX)	3.493.800	8%
102	CL117FDX4	CORDESS CLEANER(GREEN CAPSULE/12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(KHOANG CHUA BUI MAU XANH LA CAY/12V MAX)	3.493.800	8%
103	CL117FDX7	CORDESS CLEANER(PURPLE CAPSULE/12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(KHOANG CHUA BUI MAU TIM/12V MAX)	3.232.440	8%
104	CL121DZ	CORDESS CLEANER(18V)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	1.475.280	8%
105	CL183DZ	CORDESS CLEANER(18V)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	5.875.200	8%
106	CL200FDSA	CORDESS CLEANER(BL/12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(BL/12V MAX)	2.916.000	8%
107	CL200FDZ	CORDESS CLEANER(BL/12V MAX)	MÁY HỤT BỤI DÙNG PIN(BL/12V MAX)	5.346.000	8%
108	CLX242S	COMBO KIT(TD110D-DF333D-BL1016*2-DC10SB-TOOL BAG/12V MAX)	BO SAN PHAM(TD110D-DF333D-BL1016*2-DC10SB-TUI XACH/12V MAX)	5.626.800	8%
109	CLX255X1	COMBO KIT(TD110D-DF333D-BL1016*2-DC10SB-MULTI TOOL SET-TOOL BAG/12V MAX)	BO SAN PHAM(TD110D-DF333D-BL1016*2-DC10SB-BÓ PHỤ KIỆN MÁY ĐĂNG-TUI XACH/12V MAX)	5.626.800	8%
110	CLX288S	COMBO KIT(HP333D-TD110D-BL1016*2-DC10SB-TOOL BAG/12V MAX)	BO SAN PHAM(HP333D-TD110D-BL1016*2-DC10SB-TUI XACH/12V MAX)	1.611.360	8%
111	CP100DZ	CORDESS MULTI CUTTER(12V MAX)	MÁY CÁT ĐÁ NANG DÙNG PIN(12V MAX)	16.840.440	8%
112	CS002GZ01	CORDESS METAL CUTTER(185MM/BL/40V MAX)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(185MM/BL/40V MAX)	2.296.800	8%
113	CW001GZ01	CORDESS COOLER & WARMER BOX(20L/40V/18V/AC)	MÁY LAM MÁT VÀ AM DÙNG PIN(20L/40V/18V/AC)	35.392.680	8%
114	CW002GZ01	CORDESS COOLER & WARMER BOX(50L/40V/18V/AC)	MÁY LAM MÁT VÀ AM DÙNG PIN(50L/40V/18V/AC)	23.145.480	8%
115	CW003GZ01	CORDESS COOLER & WARMER BOX(7L/40V/18V/AC)	MÁY LAM MÁT VÀ AM DÙNG PIN(7L/40V/18V/AC)	28.634.040	8%
116	CW004GZ	CORDESS COOLER & WARMER BOX(25L/40V MAX/18V/AC)	MÁY LAM MÁT VÀ AM DÙNG PIN(25L/40V MAX/18V/AC)	17.759.520	8%
117	DA001GZ	CORDESS ANGLE DRILL(BL/40V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(BL/40V MAX)	7.791.120	8%
118	DA3010	ANGLE DRILL(10MM)	MÁY KHOAN GÓC	2.756.160	8%
119	DA332DZ	CORDESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	2.461.320	8%
120	DA333DZ	CORDESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	5.319.000	8%
121	DAS180Z	CORDESS DUST BLOWER(BL/18V)	MÁY THỔI BỤI DÙNG PIN(BL/18V)	4.340.520	8%
122	DB0180Z	CORDESS RANDOM ORBIT SANDER(18V)	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÁO TRON DÙNG PIN(18V)	3.902.040	8%
123	DB0380Z	CORDESS FINISHING SANDER(93X185MM/BL/18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(93X185MM/BL/18V)	1.578.320	8%
124	DB0381Z	CORDESS FINISHING SANDER(93X185MM/AWS/BL/18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(93X185MM/AWS/BL/18V)	3.028.320	8%
125	DB0480Z	CORDESS FINISHING SANDER(RESIN BASE/HOOK & LOOP/18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(ĐE NHUA/LOAI GAU/18V)	2.019.600	8%
126	DB0481Z	CORDESS FINISHING SANDER(RESIN BASE/CLAMP/18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(ĐE NHUA/LOAI KEP/18V)	2.914.920	8%
127	DB0482Z	CORDESS FINISHING SANDER(ALUMINIUM BASE/CLAMP/18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(ĐE NHOM/LOAI KEP/18V)	14.040.000	8%
128	DBS180RTJ	CORDESS BELT SANDER(9MM X 533MM/BL/18V)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG DÙNG PIN(9MM X 533MM/BL/18V)	8.120.520	8%
129	DBS180Z	CORDESS BELT SANDER(9MM X 533MM/BL/18V)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG DÙNG PIN(9MM X 533MM/BL/18V)	12.744.000	8%
130	DC500RTE	CORDESS CUTTER(125MM/AWS/BL/18V)	MÁY CÁT DÙNG PIN(125MM/AWS/BL/18V)	5.693.760	8%
131	DC500Z	CORDESS CUTTER(125MM/AWS/BL/18V)	MÁY CÁT DÙNG PIN(125MM/AWS/BL/18V)	19.958.400	8%
132	DCE090Z2	CORDESS POWER CUTTER(230MM/BL/18VX2)	MÁY CÁT BÊ TÔNG DÙNG PIN(230MM/BL/18VX2)	2.688.120	8%
133	DCF10Z	CORDESS FAN(180MM/18V)	QUẠT DÙNG PIN(180MM/18V)	2.892.240	8%
134	DCF201Z	CORDESS FAN(250MM/18V/14.4V)	QUẠT DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(250MM/18V/14.4V)		



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 29 tháng 05 năm 2026

Áp dụng từ 05/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường	
				Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP
135	DCF203Z	CORDESS FAN(235MM)(18V)	QUẠT DỪNG PIN VÀ ĐIỆN(235MM)(18V)	3.607.200	8%
136	DCF301Z	CORDESS FAN(300MM)(18V/14.4V/AC)	QUẠT DỪNG PIN(300MM)(18V/14.4V/AC)	4.536.000	8%
137	DCG180Z	CORDESS CAULKING GUN(18V)	SUNG BÀN SILICON DÙNG PIN(18V)	6.396.840	8%
138	DCG180ZFW	CORDESS CAULKING GUN(18V)	SUNG BÀN SILICON DÙNG PIN(18V)	7.246.800	8%
139	DCL180FRWF	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	6.238.080	8%
140	DCL180FZW	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	1.860.840	8%
141	DCL180RT	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	4.536.000	8%
142	DCL180ZB	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	1.771.200	8%
143	DCL182FRWF	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	6.759.720	8%
144	DCL182FZW	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	2.370.600	8%
145	DCL182S5VW	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	4.605.120	8%
146	DCL182Z	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	2.246.400	8%
147	DCL182ZB	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	2.268.000	8%
148	DCL184Z	CORDESS CLEANER(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(18V)	3.561.840	8%
149	DCL281FZW	CORDESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	4.060.800	8%
150	DCL282FZW	CORDESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	4.015.440	8%
151	DCL284FZW	CORDESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	4.956.120	8%
152	DCL284Z	CORDESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	4.956.120	8%
153	DCL285FZW	CORDESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	5.182.920	8%
154	DCL285Z	CORDESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	5.182.920	8%
155	DCL286FZW	CORDESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	5.693.760	8%
156	DCL286Z	CORDESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÂY HỤT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	5.693.760	8%
157	DCO181RTJ	CORDESS CUT-OUT TOOL(BL)(18V)	MÂY CÁT THẠCH CAO DÙNG PIN(BL)(18V)	12.599.280	8%
158	DCO181Z	CORDESS CUT-OUT TOOL(BL)(18V)	MÂY CÁT THẠCH CAO DÙNG PIN(BL)(18V)	5.896.800	8%
159	DCR201AXS	PETROL CHAIN SAW(22" BL/50MM/2ST/91PX)	MÂY CÁT CHAI CHẠY XĂNG(22" BL/50MM/2 ST/91PX)	4.854.600	8%
160	DCS550Z	CORDESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÂY CÁT KIM LOẠI DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	7.292.160	8%
161	DCS551Z	CORDESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÂY CÁT KIM LOẠI DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	7.292.160	8%
162	DCS553Z	CORDESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÂY CÁT KIM LOẠI DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	7.382.880	8%
163	DCU180Z	CORDESS POWERED WHEELBARROW(BL)(18V)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HOA DÙNG PIN(BL)(18V)	27.489.240	8%
164	DCU601Z	CORDESS POWERED WHEELBARROW(FLAT CARRIER/ELECTRIC LIFT/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HOA DÙNG PIN(DANG KHUNG ĐE BANG/TU/ĐỒNG NANG HA/BL)(18VX2)	181.072.800	8%
165	DCU602Z	CORDESS POWERED WHEELBARROW(BUCKET/ELECTRIC DUMP/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HOA DÙNG PIN(DANG THUNG T/ ĐỒNG NGHIỆP ĐO/BL)(18VX2)	181.072.800	8%
166	DCU603Z	CORDESS POWERED WHEELBARROW(BUCKET/ELECTRIC DUMP/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HOA DÙNG PIN(DANG THUNG T/ ĐỒNG NGHIỆP ĐO/BL)(18VX2)	172.200.000	8%
167	DCU604Z	CORDESS POWERED WHEELBARROW(FRAME CARRIER/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HOA DÙNG PIN(DANG KHUNG/BL)(18VX2)	147.258.000	8%
168	DCU605Z	CORDESS POWERED WHEELBARROW(FLAT BUCKET/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HOA DÙNG PIN(DANG THUNG ĐE BANG/BL)(18VX2)	137.440.800	8%
169	DCX201AL	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE L WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	AO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE L VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800	8%
170	DCX201AM	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE M WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	AO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE M VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800	8%
171	DCX201AS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE S WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	AO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE S VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800	8%
172	DCX201AXL	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE XL WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	AO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE XL VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800	8%
173	DCX201AXS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE XS WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	AO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE XS VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800	8%
174	DCX201BM	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE M WITH BATTER HOLDER(18V/14.4V/12V MAX)	AO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE M VỚI BỒI DUNG PIN(18V/14.4V/12V MAX)	6.147.360	8%
175	DCX201BS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE S WITH BATTER HOLDER(18V/14.4V/12V MAX)	AO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE S VỚI BỒI DUNG PIN(18V/14.4V/12V MAX)	6.147.360	8%
176	DCX201BXS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE XS WITH BATTER HOLDER(18V/14.4V/12V MAX)	AO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE XS VỚI BỒI DUNG PIN(18V/14.4V/12V MAX)	6.147.360	8%
177	DDA350Z	CORDESS ANGLE DRILL(18V)	MÂY KHOAN GÓC DÙNG PIN(18V)	8.279.280	8%
178	DDA450Z	CORDESS ANGLE DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN GÓC DÙNG PIN(BL)(18V)	7.972.560	8%
179	DDA460ZK	CORDESS ANGLE DRILL(BL)(18Vx2)	MÂY KHOAN GÓC DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	17.217.280	8%
180	DDF460Z	CORDESS DRIVER DRILL(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.277.800	8%
181	DDF453SVE	CORDESS DRIVER DRILL(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(18V)	7.088.040	8%
182	DDF453Z	CORDESS DRIVER DRILL(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(18V)	1.838.160	8%
183	DDF482RFE	CORDESS DRIVER DRILL(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(18V)	9.265.320	8%
184	DDF482Z	CORDESS DRIVER DRILL(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(18V)	2.869.560	8%
185	DDF484RFE	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	10.195.200	8%
186	DDF484FE	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	12.372.400	8%
187	DDF484Z	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.436.560	8%
188	DDF485SFE	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	8.755.560	8%
189	DDF485Z	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.028.320	8%
190	DDF486RTE	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	14.889.960	8%
191	DDF486Z	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.737.040	8%
192	DDF487RFE	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	9.469.440	8%
193	DDF487Z	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.096.360	8%
194	DDF498RTE	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	13.742.800	8%
195	DDF489Z	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	5.625.720	8%
196	DDF490Z	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	2.700.000	8%
197	DDG460ZXA	CORDESS EARTH AUGER(BL)(18VX2)	MÂY KHOAN ĐÁT DÙNG PIN(BL)(18VX2)	16.897.680	8%
198	DDG461Z	CORDESS EARTH AUGER(BL)(18VX2)	MÂY KHOAN ĐÁT DÙNG PIN(BL)(18VX2)	7.689.600	8%
199	DF001GM201	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	21.887.280	8%
200	DF001GZ	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	7.995.240	8%
201	DF002GA201	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	12.742.800	8%
202	DF002GD201	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	16.953.840	8%
203	DF002GZ	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	5.024.160	8%
204	DF003GZ	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8.891.640	8%
205	DF012DSE	CORDESS DRIVER DRILL(7.2V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(7.2V)	5.092.200	8%
206	DF012DZ	CORDESS DRIVER DRILL(7.2V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(7.2V)	2.506.680	8%
207	DF0300	DRIVER DRILL(10MM)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT(10MM)	1.512.000	8%
208	DF0300DWE	CORDESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(10.8V)	3.436.560	8%
209	DF0303DZ	CORDESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(10.8V)	1.475.280	8%
210	DF0323DAE	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(12V MA	6.306.120	8%
211	DF0323DZ	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(12V MA	3.073.680	8%
212	DF0333DZ	CORDESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(12V MAX)	1.497.960	8%
213	DF330DWE	CORDESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(10.8V)	3.312.360	8%
214	DF330DZ	CORDESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(10.8V)	1.611.360	8%
215	DF3333DAE	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	6.056.640	8%
216	DF3333DZ	CORDESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	3.209.760	8%
217	DF3333DAE	CORDESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(12V MAX)	4.820.040	8%
218	DF3333DSE	CORDESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(12V MAX)	4.082.400	8%
219	DF3333DZ	CORDESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÂY KHOAN VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(12V MAX)	1.497.960	8%
220	DFJ214AL	CORDESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	AO KHOAC LAM MAT DÙNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5.702.400	8%
221	DFJ214CL	CORDESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	AO KHOAC LAM MAT DÙNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5.702.400	8%
222	DFJ214CM	CORDESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	AO KHOAC LAM MAT DÙNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	7.892.400	8%
223	DFN350Z	CORDESS BRAD NAILER(35MM)(18V)	MÂY BÀN ĐINH DÙNG PIN(35MM)(18V)	11.925.360	8%
224	DFR452Z	CORDESS AUTO FEED SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÂY VẠN VIT CUON DUNG PIN(BL)(18V)	9.752.400	8%
225	DFR551Z	CORDESS AUTO FEED SCREWDRIVER(18V)	MÂY VẠN VIT CUON DUNG PIN(18V)	9.979.200	8%
226	DFS251Z	CORDESS SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÂY VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.974.640	8%
227	DFS452Z	CORDESS SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÂY VẠN VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.974.640	8%
228	DFV210AL	CORDESS FAN VEST SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	AO KHOAC KHÔNG TAY LAM MAT DÙNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4.363.200	8%
229	DFV214401	CORDESS FAN VEST SIZE XL(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	AO KHOAC KHÔNG TAY LAM MAT DÙNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5.376.000	8%
230	DDG01GZ	CORDESS EARTH AUGER(BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN ĐÁT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	16.897.680	8%
231	DG002GZ	CORDESS EARTH AUGER(BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN ĐÁT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	7.452.000	8%
232	DGA402RME	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC TRU/OT)(18V)	10.479.240	8%
233	DGA402RT	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC TRU/OT)(18V)	6.350.400	8%
234	DGA402Z	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC TRU/OT)(18V)	3.141.720	8%
235	DGA404RTJ2	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC TRU/OT/BL)(18V)	13.517.280	8%
236	DGA404Z	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC TRU/OT/BL)(18V)	3.079.320	8%
237	DGA406RTE	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC BOP/AWS/BL)(18V)	13.693.320	8%
238	DGA406Z	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC BOP/AWS/BL)(18V)	5.564.160	8%
239	DGA408RTJ1	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC BOP/BL)(18V)	14.322.960	8%
240	DGA408ZXC1	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC BOP/BL)(18V)	5.943.240	8%
241	DGA414RTE	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC TRU/OT/AWS/BL)(18V)	15.015.240	8%
242	DGA414Z	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC TRU/OT/AWS/BL)(18V)	6.929.280	8%
243	DGA418RTE	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC BOP/AWS/BL)(18V)	15.242.040	8%
244	DGA418Z	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC BOP/AWS/BL)(18V)	6.951.960	8%
245	DGA419RTJ1	CORDESS GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC BOP/X-LOCK/BL)(18V)	15.355.440	8%
246	DGA419Z	CORDESS GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(100MM/CONG TAC BOP/X-LOCK/BL)(18V)	7.088.400	8%
247	DGA506RTE	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(125MM/CONG TAC TRU/OT/BL)(18V)	13.803.480	8%
248	DGA506Z	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(125MM/CONG TAC TRU/OT/BL)(18V)	5.306.720	8%
249	DGA508RTE	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(125MM/CONG TAC BOP/BL)(18V)	14.549.760	8%
250	DGA508Z	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(125MM/CONG TAC BOP/BL)(18V)	6.079.320	8%
251	DGA518RTE	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(125MM/CONG TAC BOP/AWS/BL)(18V)	15.242.040	8%
252	DGA518Z	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(125MM/CONG TAC BOP/AWS/BL)(18V)	7.133.400	8%
253	DGA519Z	CORDESS GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(125MM/CONG TAC BOP/X-LOCK/BL)(18V)	7.518.960	8%
254	DGA700Z	CORDESS ANGLE GRINDER(180MM/TRIGGER SWITCH/BL)(18VX2)	MÂY MAI GÓC DÙNG PIN(180MM/CONG TAC BOP/BL)(18VX2)	7.757.640	8%
255	DGD800Z	CORDESS DIE GRINDER(8MM)(18V)	MÂY MAI KHUÔN DÙNG PIN(8MM)(18V)	3.051.000	8%
256	DGD801Z	CORDESS DIE GRINDER(8MM)(18V)	MÂY MAI KHUÔN DÙNG PIN(8MM)(18V)	3.028.320	8%
257	DGP198RT	CORDESS GREASE GUN(18V)	MÂY BƠM MỖ DÙNG PIN(18V)	11.745.120	8%
258	DGP180Z	CORDESS GREASE GUN(18V)	MÂY BƠM MỖ DÙNG PIN(18V)	9.982.360	8%
259	DHG180ZK	CORDESS HEAT GUN(550°C)(18V)	MÂY THỜI NONG DUNG PIN(550°C)(18V)	4.615.920	8%
260	DHG181ZK	CORDESS HEAT GUN(550°C)(18V)	MÂY THỜI NONG DUNG PIN(550°C)(18V)	5.160.240	8%
261	DHK180Z	CORDESS POWER SCRAPER(BL)(18V)	MÂY CAO ĐỒNG LUC DUNG PIN(BL)(18V)	14.209.560	8%
262	DHP453Z	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÂY KHOAN BUA, VẠN VIT DUNG PIN(18V)	2.801.520	8%
263	DHP482RFE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÂY KHOAN BUA, VẠN VIT DUNG PIN(18V)	9.900.360	8%
264	DHP482Z	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÂY KHOAN BUA, VẠN VIT DUNG PIN(18V)	3.584.520	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 29 tháng 05 năm 2026

Áp dụng từ 05/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường	
				Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ theo kho (chưa VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP
269	DHP4855FE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	9.118.440	8%
270	DHP485Z	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.323.160	8%
271	DHP4868FE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	15.476.400	8%
272	DHP486Z	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	7.224.120	8%
273	DHP487FE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	9.696.240	8%
274	DHP487Z	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.345.840	8%
275	DHP489RTJ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	14.549.760	8%
276	DHP489Z	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.147.360	8%
277	DHP490SFX1	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.000.960	8%
278	DHP490Z	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BUA, VẠN VỊT DÙNG PIN(BL)(18V)	2.972.920	8%
279	DHR171RFJ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/17MM)(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/17MM)(BL)(18V)	10.683.360	8%
280	DHR171Z	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/17MM)(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/17MM)(BL)(18V)	4.469.040	8%
281	DHR182RT1J	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/AWS/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM/AWS/BL)(18V)	8.845.200	8%
282	DHR182RTJ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/AWS/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM/AWS/BL)(18V)	14.436.360	8%
283	DHR182Z	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/AWS/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM/AWS/BL)(18V)	6.033.960	8%
284	DHR183RTWJ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM)(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM)(BL)(18V)	17.419.320	8%
285	DHR183Z	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM)(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM)(BL)(18V)	6.510.240	8%
286	DHR202RT	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM)(18V)	7.682.400	8%
287	DHR202SVE	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM)(18V)	9.650.880	8%
288	DHR202Z	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM)(18V)	4.752.000	8%
289	DHR241Z	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/24MM)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(SDS-PLUS SHANK/24MM)(18V)	7.632.360	8%
290	DHR242RME	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/24MM)(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/24MM)(BL)(18V)	18.326.520	8%
291	DHR242Z	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/24MM)(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/24MM)(BL)(18V)	11.828.160	8%
292	DHS660R6FJ	CORDESS CIRCULAR SAW(165MM)(BL)(18V)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(165MM)(BL)(18V)	12.588.480	8%
293	DHS660Z	CORDESS CIRCULAR SAW(165MM)(BL)(18V)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(165MM)(BL)(18V)	6.782.400	8%
294	DHS661Z	CORDESS CIRCULAR SAW(165MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(165MM/AWS/BL)(18V)	8.143.200	8%
295	DHS680R6MJ	CORDESS CIRCULAR SAW(165MM)(BL)(18V)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(165MM)(BL)(18V)	14.209.560	8%
296	DHS680Z	CORDESS CIRCULAR SAW(165MM)(BL)(18V)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(165MM)(BL)(18V)	7.201.440	8%
297	DHS710R6M2J	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM)(18VX2)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(190MM)(18VX2)	14.436.360	8%
298	DHS710Z	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM)(18VX2)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(190MM)(18VX2)	7.473.600	8%
299	DHS735Z	CORDESS CIRCULAR SAW(185MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(185MM/AWS/BL)(18Vx2)	10.886.400	8%
300	DHS900P12	CORDESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	20.500.000	8%
301	DHS900Z	CORDESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18VX2)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(235MM/AWS/BL)(18VX2)	15.287.400	8%
302	DHS900Z2	CORDESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18VX2)	MÁY CUA ĐÁ DÙNG PIN(235MM/AWS/BL)(18VX2)	14.742.000	8%
303	DHW080ZK	BATTERY POWERED HIGH PRESSURE WASHER(BL)(18Vx2)	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	17.089.920	8%
304	DHW180Z01	CORDESS PRESSURE WASHER(18V)	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC DÙNG PIN(18V)	4.446.360	8%
305	DJN161Z	CORDESS NIBBLER(18V)	MÁY CÁT TÓN DÙNG PIN(18V)	10.751.400	8%
306	DJR183Z	CORDESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(18V)	2.892.240	8%
307	DJR183Z	CORDESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(18V)	2.733.480	8%
308	DJR186Z	CORDESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(18V)	4.752.000	8%
309	DJR187RTE	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL)(18V)	15.015.240	8%
310	DJR187Z	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL)(18V)	6.974.640	8%
311	DJR188Z	SUB-COMPACT RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL)(18V)	5.409.720	8%
312	DJR189Z	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL)(18V)	5.659.200	8%
313	DJS161Z	CORDESS STRAIGHT SHEAR(18V)	MÁY CÁT KIM LOẠI THANG DÙNG PIN(18V)	8.868.960	8%
314	DJV180Z	CORDESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(18V)	6.720.360	8%
315	DJV181Z	CORDESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(18V)	7.568.640	8%
316	DJV182Z	CORDESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(18V)	7.723.800	8%
317	DJV184Z	CORDESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(18V)	5.069.520	8%
318	DJV185Z	CORDESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(18V)	5.659.200	8%
319	DJV186Z	CORDESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(18V)	2.133.000	8%
320	DKP180Z	CORDESS PLANER(18V)	MÁY BAO DÙNG PIN(18V)	5.839.560	8%
321	DKP11Z	CORDESS PLANER(AWS/BL)(18V)	MÁY BAO DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	8.015.200	8%
322	DKT360Z	CORDESS KETTLE(18VX2)	AM ĐUN NƯỚC DÙNG PIN(18VX2)	6.873.120	8%
323	DLM160Z	CORDESS LAWN MOWER(160MM)(18V)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(160MM)(18V)	5.716.440	8%
324	DLM230SF	CORDESS LAWN MOWER(230MM)(18V)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(230MM)(18V)	10.411.200	8%
325	DLM230Z	CORDESS LAWN MOWER(230MM)(18V)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(230MM)(18V)	7.576.200	8%
326	DLM432Z	CORDESS LAWN MOWER(430MM)(18VX2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(430MM)(18VX2)	10.002.960	8%
327	DLM440Z	CORDESS LAWN MOWER(440MM)(18Vx2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(440MM)(18Vx2)	16.273.440	8%
328	DLM442Z	CORDESS LAWN MOWER(440MM)(18VX2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(440MM)(18VX2)	20.312.400	8%
329	DLM481Z	CORDESS LAWN MOWER(480MM)(18VX2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(480MM)(18VX2)	20.741.400	8%
330	DLM530Z	CORDESS LAWN MOWER(530MM)(BL)(18Vx2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM)(BL)(18Vx2)	26.082.000	8%
331	DLM532Z	CORDESS LAWN MOWER(530MM)(BL)(18VX2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM)(BL)(18VX2)	32.535.000	8%
332	DLM533Z	CORDESS LAWN MOWER(530MM)(BL)(18VX2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM)(BL)(18VX2)	37.922.040	8%
333	DLM538Z	CORDESS LAWN MOWER(530MM)(18VX2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM)(18VX2)	16.444.080	8%
334	DLM539Z	CORDESS LAWN MOWER(530MM)(18VX2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM)(18VX2)	21.999.600	8%
335	DLM540P12	CORDESS LAWN MOWER(530MM)(BL)(18Vx2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM)(BL)(18Vx2)	40.332.400	8%
336	DLM540Z	CORDESS LAWN MOWER(530MM)(BL)(18VX2)	MÁY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM)(BL)(18VX2)	31.213.000	8%
337	DSL1112U	CORDESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐÁ GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(AWS/BL)(18Vx2)	26.944.920	8%
338	DSL211Z	SLIDE COMPOUND SAW(AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐÁ GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(AWS/BL)(18Vx2)	28.872.720	8%
339	DL5600Z	CORDESS MITER SAW(BL)(18V)	MÁY CUA ĐÁ GÓC ĐÈ BÀN DÙNG PIN(BL)(18V)	20.571.840	8%
340	DLW140Z	CORDESS PORTABLE CUT-OFF(BL)(18Vx2)	MÁY CÁT KIM LOẠI DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	10.751.400	8%
341	DLX2580X1	COMBO KIT(DHP490-DTD158-DC18RC-BL1830B*2+TOOL BAG(832055-1))(18V)	BO SAN PHAM(DHP490-DTD158-DC18RC-BL1830B*2+TOOL BAG(832055-1))(18V)	11.340.000	8%
342	DMP180Z	CORDESS INFLATOR(CUT OFF/66MM)(BL)(18V)	MÁY CÁT CÁT DÙNG PIN(66MM)(BL)(18V)	4.015.440	8%
343	DMP180Z	CORDESS INFLATOR(18V)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(18V)	2.552.040	8%
344	DMP181Z	CORDESS INFLATOR(18V)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(18V)	3.855.600	8%
345	DMR050	FLASHLIGHT RADIO(18V/14.4V)	RADIO CỎ ĐÈN DÙNG PIN(18V/14.4V)	3.585.600	8%
346	DMR055	CORDESS RADIO WITH LANTERN(18V/14.4V)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LONG DÙNG PIN(18V/14.4V)	4.174.200	8%
347	DMR057	CORDESS RADIO WITH LANTERN(18V/14.4V)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LONG DÙNG PIN(18V/14.4V)	5.443.200	8%
348	DMR203	CORDESS JOB SITE SPEAKER(18V/14.4V/12V MAX/AC)	LOA CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/14.4V/12V MAX/AC)	5.704.560	8%
349	DMR300	JOB SITE CHARGER RADIO(18V/14.4V/12V MAX/AC)	RADIO CÔNG TRƯỜNG CỎ ĐÈN NANG SẠC DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/14.4V/12V MAX/AC)	10.332.800	8%
350	DP2010	HIGH SPEED DRILL(13MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.35MM)	1.747.440	8%
351	DP4010	HIGH SPEED DRILL(13MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(13MM)	4.082.400	8%
352	DP4020	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	2.138.400	8%
353	DP4021	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	2.214.000	8%
354	DPB180ZK	CORDESS PORTABLE BAND SAW(120X120MM)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(120X120MM)(18V)	15.468.840	8%
355	DPB182Z	CORDESS PORTABLE BAND SAW(6X60MM)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(6X60MM)(18V)	9.469.440	8%
356	DPB183RTE	CORDESS PORTABLE BAND SAW(6X66MM)(BL)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(6X66MM)(BL)(18V)	17.646.120	8%
357	DPB183Z	CORDESS PORTABLE BAND SAW(6X66MM)(BL)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(6X66MM)(BL)(18V)	9.877.680	8%
358	DPB184Z	CORDESS PORTABLE BAND SAW(51X151MM)(BL)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(51X151MM)(BL)(18V)	9.469.440	8%
359	DPJ180RFE	CORDESS PLATE JOINER(18V)	MÁY GHEP MÔNG DÙNG PIN(18V)	11.232.000	8%
360	DPJ180Z	CORDESS PLATE JOINER(18V)	MÁY GHEP MÔNG DÙNG PIN(18V)	6.873.120	8%
361	DPO500RTE	CORDESS RANDOM ORBIT POLISHER(BL)(18V)	MÁY ĐANH BONG DÙNG PIN(BL)(18V)	17.463.600	8%
362	DPO500Z	CORDESS RANDOM ORBIT POLISHER(BL)(18V)	MÁY ĐANH BONG QUY ĐẠO TRON DÙNG PIN(BL)(18V)	11.409.120	8%
363	DRP200ZK	CORDESS HOLE PUNCHER(18V)	MÁY ĐÁT LÒ THUY LỤC DÙNG PIN(18V)	79.330.000	8%
364	DR135ZK	CORDESS PIN NAILER(18V)	MÁY BÀN ĐINH DÙNG PIN(18V)	8.983.360	8%
365	DPV300RTJ	CORDESS SANDER POLISHER(18V)	MÁY ĐANH BONG DÙNG PIN(18V)	14.061.600	8%
366	DPV300Z	CORDESS SANDER POLISHER(18V)	MÁY ĐANH BONG DÙNG PIN(18V)	7.360.200	8%
367	DRC200Z	ROBOTIC CLEANER(BL)(18V)	MÁY HỤT BỤI ROBOT DÙNG PIN(BL)(18V)	33.930.360	8%
368	DRC300Z	ROBOTIC CLEANER(BL)(18V)	MÁY HỤT BỤI ROBOT DÙNG PIN(BL)(18V)	68.720.400	8%
369	DR150Z	CORDESS TRIMMER(6.35MM/1/4"-9.5MM/3/8"BL)(18V)	MÁY ĐANH CÀNH DÙNG PIN(6.35MM/1/4"-9.5MM/3/8"BL)(18V)	5.046.840	8%
370	DR152Z	CORDESS TRIMMER(6.35MM/1/4"-9.5MM/3/8"BL)(18V)	MÁY ĐANH CÀNH DÙNG PIN(6.35MM/1/4"-9.5MM/3/8"BL)(18V)	4.469.400	8%
371	DRV150Z	CORDESS RIVETER(BL)(18V)	MÁY TÁN ĐINH RIVET DÙNG PIN(BL)(18V)	30.312.360	8%
372	DRV250Z	CORDESS RIVETER(BL)(18V)	MÁY TÁN ĐINH DÙNG PIN(BL)(18V)	30.312.360	8%
373	DS5000	DRILL(16MM)	MÁY KHOAN(16MM)	8.732.880	8%
374	DSC102Z	CORDESS THREADED ROD CUTTER(BL)(18V/14.4V)	MÁY CÁT SẮT RÊN DÙNG PIN(BL)(18V/14.4V)	17.180.640	8%
375	DSC121ZK	CORDESS THREADED ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CÁT SẮT RÊN DÙNG PIN(BL)(18V)	62.654.040	8%
376	DSC163ZK	CORDESS STEEL ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CHẦN SẮT DÙNG PIN(BL)(18V)	73.880.640	8%
377	DSC191Z	STEEL ROD CUTTER(18V)	MÁY CHẦN SẮT DÙNG PIN(18V)	70.331.760	8%
378	DSC251ZK	CORDESS STEEL ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CÁT THÉP DÙNG PIN(BL)(18V)	41.199.920	8%
379	DSL800Z	CORDESS DRYWALL SANDER(AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHAM TUỒNG DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	17.759.520	8%
380	DSL801Z	CORDESS DRYWALL SANDER(AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHAM TUỒNG DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	15.355.440	8%
381	DSP600Z	CORDESS PLUNGE CUT SAW(165MM)(BL)(18VX2)	MÁY CUA ĐÁ CÁT SÀU DÙNG PIN(165MM)(BL)(18VX2)	11.692.080	8%
382	DST1121ZK	CORDESS STAPLER(J STAPLER)10MM(18V)	MÁY BÀN ĐINH GHİM DÙNG PIN(DINH J 10MM)(18V)	13.132.800	8%
383	DST421RFE	CORDESS STAPLER(18V)	MÁY BÀN ĐINH GHİM DÙNG PIN(18V)	18.326.520	8%
384	DST421ZK	CORDESS STAPLER(J STAPLER)4MM(18V)	MÁY BÀN ĐINH GHİM DÙNG PIN(DINH J 4MM)(18V)	13.132.800	8%
385	DTC100ZK	CORDESS CABLE CUTTER(CLOSED TYPE BLADE/50MM)(18V)	MÁY CÁT CÁP DÙNG PIN(LƯỚI CÁT LOẠI ĐONG/50MM)(18V)	44.200	8%
386	DTC101ZK	CORDESS CABLE CUTTER(OPEN TYPE BLADE/50MM)(18V)	MÁY CÁT CÁP DÙNG PIN(LƯỚI CÁT LOẠI MỎ/50MM)(18V)	52.459.920	8%
387	DTC102ZK	CORDESS CABLE CUTTER(CLOSED TYPE BLADE/65MM)(18V)	MÁY CÁT CÁP DÙNG PIN(LƯỚI CÁT LOẠI ĐONG/65MM)(18V)	62.994.240	8%
388	DTC103ZK	CORDESS CABLE CUTTER(CLOSED TYPE BLADE/54MM/ACSR)(18V)	MÁY CÁT CÁP DÙNG PIN(LƯỚI CÁT LOẠI ĐONG/54MM/ACSR)(18V)	100.791.000	8%
389	DTC302ZK	CORDESS CRIMPER(18V)	MÁY EP CỎS THUY LỤC DÙNG PIN(18V)	119.070.000	8%
390	DTD153RFE	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	10.932.840	8%
391	DTD153RTE	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	11.200.840	8%
392	DTD153Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	4.752.000	8%
393	DTD156RFE	CORDESS IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BÁT VIT DÙNG PIN(18V)	3.402.000	8%
394	DTD156SFX1	CORDESS IMPACT DRIVER(BL1830B*1-DC18SD-MAKPAK)(18V)	MÁY BÁT VIT DÙNG PIN(BL1830B*1-DC18SD-THUNG MAKPAK)(18V)	5.950.800	8%
395	DTD156SFE	CORDESS IMPACT DRIVER(BL1830B*2-DC18SD-PLASTIC CASE)(18V)	MÁY BÁT VIT DÙNG PIN(BL1830B*2-DC18SD-THUNG NHU(A)(18V)	7.995.240	8%
396	DTD156Z	CORDESS IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BÁT VIT DÙNG PIN(18V)	2.041.200	8%
397	DTD157RTEJ1	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	4.264.920	8%
398	DTD157RTJ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VIT DÙNG PIN(BL)(18V)	12.350.080	8%
399	DTD157Z				



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 29 tháng 05 năm 2026

Áp dụng từ 05/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường	
				Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP
403	DTD171Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	5.988.600	8%
404	DTD173RTJ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	14.776.560	8%
405	DTD173Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.669.000	8%
406	DTD201RTJ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	12.996.720	8%
407	DTD201Z	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	4.559.760	8%
408	DTL061Z	CORDESS ANGLE IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BÁT VÍT GÓC DÙNG PIN(18V)	6.328.800	8%
409	DTL063Z	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BULOÀNG GÓC DÙNG PIN(18V)	6.328.800	8%
410	DTL300Z	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BULOÀNG GÓC DÙNG PIN(18V)	6.306.120	8%
411	DTL301Z	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH (BL)(18V)	MÁY SIẾT BULOÀNG GÓC DÙNG PIN (BL)(18V)	6.306.120	8%
412	DTL302Z	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BULOÀNG GÓC DÙNG PIN(18V)	6.306.120	8%
413	DTMS1Z	CORDESS MULTI TOOL(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(18V)	4.401.000	8%
414	DTMS2RTJX1	CORDESS MULTI TOOL(S)BL(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	14.209.560	8%
415	DTMS2RTJX2	CORDESS MULTI TOOL(S)BL(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	16.500.240	8%
416	DTMS5Z	CORDESS MULTI TOOL(S)BL(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	5.693.760	8%
417	DTMS3RTJX1	CORDESS MULTI TOOL(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	14.580.000	8%
418	DTMS5Z	CORDESS MULTI TOOL(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	4.860.000	8%
419	DTP141Z	CORDESS 4 MODE IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VÍT 4 CHẾ ĐỘ DÙNG PIN(BL)(18V)	7.496.280	8%
420	DTR180Z	CORDESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THẺP DÙNG PIN(BL)(18V)	3.276.800	8%
421	DTR181RTE	CORDESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THẺP DÙNG PIN(BL)(18V)	40.779.720	8%
422	DTR181ZK	CORDESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THẺP DÙNG PIN(BL)(18V)	35.392.680	8%
423	DTS141RME	CORDESS OIL-PULSE DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VÍT XUNG ĐÁU DÙNG PIN(BL)(18V)	14.904.000	8%
424	DTS141Z	CORDESS OIL-PULSE DRIVER(BL)(18V)	MÁY BÁT VÍT XUNG ĐÁU DÙNG PIN(BL)(18V)	10.365.840	8%
425	DTW1001RTJ	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM)BL(18V)	19.017.720	8%
426	DTW1001Z	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM)BL(18V)	11.533.320	8%
427	DTW1001XZ	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM)SHOULDER BELT(BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM)SHOULDER DEO(BL)(18V)	11.205.000	8%
428	DTW1002RTJ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)BL(18V)	19.018.800	8%
429	DTW1002Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)BL(18V)	11.533.320	8%
430	DTW1004Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)BL(18V)	10.978.200	8%
431	DTW1005Z	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM)BL(18V)	12.474.000	8%
432	DTW180RFE	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM)BL(18V)	10.411.200	8%
433	DTW180Z	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM)BL(18V)	4.151.520	8%
434	DTW181RFE	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)BL(18V)	10.411.200	8%
435	DTW181Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)BL(18V)	4.151.520	8%
436	DTW190FXJX	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)(18V)	5.262.840	8%
437	DTW190RFX	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)SHOULDER BELT(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)DAY DEO(18V)	8.424.000	8%
438	DTW190ZX	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)SHOULDER BELT(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)DAY DEO(18V)	2.461.320	8%
439	DTW251Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)(18V)	4.582.440	8%
440	DTW300R1Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)BL(18V)	14.590.800	8%
441	DTW300XVZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)SHOULDER BELT(HIGH VOLTAGE)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)DAY DEO(ĐIỆN ÁP CAO)BL(18V)	15.734.000	8%
442	DTW300Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)DAY DEO(18V)	6.543.720	8%
443	DTW302RTJ	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM)SHOULDER BELT(BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM)DAY DEO(BL)(18V)	14.549.760	8%
444	DTW302Z	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM)SHOULDER BELT(BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM)DAY DEO(BL)(18V)	6.737.040	8%
445	DTW700RT1J	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)BL(18V)	8.415.360	8%
446	DTW700RTZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)BL(18V)	16.275.600	8%
447	DTW700XVZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)SHOULDER BELT(HIGH VOLTAGE)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)DAY DEO(ĐIỆN ÁP CAO)BL(18V)	10.002.960	8%
448	DTW700Z	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)BL(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)BL(18V)	5.784.080	8%
449	DUA200R10T	CORDESS POLE SAW(200MM)80TXL(BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(200MM)80TXL(BL)(18V)	9.050.400	8%
450	DUA200Z1	CORDESS POLE SAW(200MM)80TXL(BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(200MM)80TXL(BL)(18V)	8.256.600	8%
451	DUA300ZB	CORDESS POLE SAW(300MM)2238MM)91PX(BL)(18Vx2)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(300MM)2238MM)91PX(BL)(18Vx2)	15.060.600	8%
452	DUA301ZB	CORDESS POLE SAW(300MM)TELESCOPIC PIPE 2.530-3.762MM)91PX(BL)(18Vx2)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(300MM)ĐIỀU CHỈNH 2.530-3.762MM)91PX(BL)(18Vx2)	20.345.040	8%
453	DUB184RT	CORDESS BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18V)	5.648.400	8%
454	DUB184Z	CORDESS BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18V)	4.888.000	8%
455	DUB185RT	CORDESS BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18V)	7.128.000	8%
456	DUB185Z	CORDESS BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18V)	1.928.880	8%
457	DUB186Z	CORDESS BLOWER(GARDEN NOZZLE)(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(ÔNG THỎI SẢM VƯỜN)(18V)	2.149.200	8%
458	DUB187Z	CORDESS BLOWER VACUUM(BL)(18V)	MÁY THỔI VÀ HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	6.997.320	8%
459	DUB362Z	CORDESS BLOWER(BL)(18Vx2)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	11.023.560	8%
460	DUB363ZV	CORDESS BLOWER(BL)(18Vx2)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	12.032.280	8%
461	DDC10150F01	CORDESS PRUNING SAW(100MM)BL(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(100MM)BL(18V)	9.492.120	8%
462	DDC10150F02	CORDESS PRUNING SAW(100MM)BL(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(100MM)BL(18V)	5.784.080	8%
463	DDC150S10F01	CORDESS PRUNING SAW(150MM)BL(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(150MM)BL(18V)	9.968.400	8%
464	DDC150Z01	CORDESS PRUNING SAW(150MM)BL(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(150MM)BL(18V)	6.079.320	8%
465	DDC254RT	CORDESS CHAIN SAW(90PX)BL(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(90PX)BL(18V)	9.481.320	8%
466	DDC254Z	CORDESS CHAIN SAW(90PX)BL(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(90PX)BL(18V)	8.279.280	8%
467	DDC2542002	CORDESS CHAIN SAW(250MM)80TXL)BL(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(250MM)80TXL)BL(18V)	9.514.800	8%
468	DDC258Z	CORDESS CHAIN SAW(80TXL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(80TXL)(18V)	8.964.000	8%
469	DDC353Z	CORDESS CHAIN SAW(350MM)90PX)BL(18Vx2)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(350MM)90PX)BL(18Vx2)	10.353.840	8%
470	DDC357Z	CORDESS CHAIN SAW(350MM)90PX)BL(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(350MM)90PX)BL(18V)	8.188.560	8%
471	DDC406Z	CORDESS CHAIN SAW(400MM)90PX)BL(18Vx2)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(400MM)90PX)BL(18Vx2)	11.805.480	8%
472	DDC4062002	CORDESS CHAIN SAW(400MM)80TXL)BL(18Vx2)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(400MM)80TXL)BL(18Vx2)	12.281.760	8%
473	DUH502Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(500MM)BL(18V)	8.891.640	8%
474	DUH504SZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM)SINGLE BLADE)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(500MM)LƯỚI ĐƠN)BL(18V)	13.722.480	8%
475	DUH507F001	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM)(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(500MM)(18V)	7.587.000	8%
476	DUH507Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM)(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(500MM)(18V)	5.069.520	8%
477	DUH602RT	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(600MM)BL(18V)	13.631.760	8%
478	DUH602Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(600MM)BL(18V)	8.959.680	8%
479	DUH604SZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)SINGLE BLADE)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(600MM)LƯỚI ĐƠN)BL(18V)	14.288.400	8%
480	DUH606RT	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(600MM)BL(18V)	11.692.080	8%
481	DUH606Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(600MM)BL(18V)	6.623.640	8%
482	DUH752Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(750MM)BL(18V)	8.957.000	8%
483	DUH754SZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(SINGLE BLADE)750MM)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(SINGLE BLADE)750MM)BL(18V)	15.083.280	8%
484	DUM1151XY	CORDESS GRASS SHEAR(110MM)(18V)	MÁY TIA CỎ DÙNG PIN(110MM)(18V)	5.455.080	8%
485	DUM604SY	CORDESS HEDGE TRIMMER(18V)	MÁY TIA CỎ DÙNG PIN(18V)	6.238.080	8%
486	DUM604Z	CORDESS HEDGE TRIMMER(18V)	MÁY TIA CỎ DÙNG PIN(18V)	2.801.520	8%
487	DUN461WZ	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(460MM)(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(460MM)(18V)	4.797.360	8%
488	DUN500WZ	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(500MM)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(500MM)BL(18V)	12.724.560	8%
489	DUN600LZ	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(600MM)BL(18V)	MÁY TIA HANG RAO DÙNG PIN(600MM)BL(18V)	12.485.880	8%
490	DUP180Z	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(BL)(18V)	MÁY CÁT CÀNH DÙNG PIN(18V)	29.779.200	8%
491	DUP181Z	CORDESS PRUNING SHEARS(BL)(18V)	MÁY CÁT CÀNH DÙNG PIN(BL)(18V)	7.063.200	8%
492	DUP361Z	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(18Vx2)	MÁY CÁT CÀNH DÙNG PIN(18Vx2)	30.618.000	8%
493	DUP362Z	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(18Vx2)	MÁY CÁT CÀNH DÙNG PIN(18Vx2)	36.311.760	8%
494	DUR190LRT1	CORDESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE)BL(18V)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(TAY CÀM VÒNG)BL(18V)	13.341.300	5%
495	DUR190LZX1	CORDESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE)BL(18V)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(TAY CÀM VÒNG)BL(18V)	5.888.400	5%
496	DUR190RRT1	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(BL)(18V)	13.341.300	5%
497	DUR190LZX1	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(BL)(18V)	5.888.400	5%
498	DUR191UR1	CORDESS GRASS TRIMMER(SPLIT SHAFT)BL(18V)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(TACH TRUC)BL(18V)	14.388.150	5%
499	DUR191ZX1	CORDESS GRASS TRIMMER(SPLIT SHAFT)BL(18V)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(TACH TRUC)BL(18V)	7.067.550	5%
500	DUR192LST	CORDESS TRIMMER(LOOP HANDLE)BL(18V)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(LOOP HANDLE)BL(18V)	8.556.450	5%
501	DUR192LZ	CORDESS TRIMMER(LOOP HANDLE)BL(18V)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(LOOP HANDLE)BL(18V)	4.278.750	5%
502	DUR193Z	CORDESS GRASS TRIMMER(18V)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(18V)	2.988.300	5%
503	DUR368AZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(18Vx2)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	8.755.560	8%
504	DUR369AZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(18Vx2)	MÁY CÁT CỎ DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	11.477.550	8%
505	DUS504Z	CORDESS GARDEN SPRAYER(5L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(5L)(18V)	5.303.550	5%
506	DUS108Z	CORDESS GARDEN SPRAYER(10L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(10L)(18V)	8.732.850	5%
507	DUS158Z	CORDESS GARDEN SPRAYER(15L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(15L)(18V)	8.799.000	5%
508	DUT130Z	CORDESS MIXER POWERED)BL(18V)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(BL)(18V)	9.673.560	8%
509	DUT131RTE	CORDESS MIXER(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(BL)(18V)	14.299.200	8%
510	DUT131Z	CORDESS MIXER(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(BL)(18V)	8.823.600	8%
511	DUX186GX4	CORDESS MULTI-FUNCTION POWER HEAD)BL(18V)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	27.651.000	8%
512	DUX18Z	CORDESS MULTI-FUNCTION POWER HEAD)BL(18V)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	6.033.960	8%
513	DUX60Z	CORDESS MULTI-FUNCTION POWER HEAD)BL(18Vx2)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	7.995.240	8%
514	DVC150LZ	CORDED AND CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(ÚT & KHỎ)(18Vx2)	19.380.600	8%
515	DVC156LZX2	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY)BL(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHỎ)BL(18Vx2)	12.474.000	8%
516	DVC157LZX3	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY)AWS/HEPA)BL(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHỎ/AWS/HEPA)BL(18Vx2)	16.806.960	8%
517	DVC26LZX18	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA)BL(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA)BL(18Vx2)	9.866.880	8%
518	DVC606Z1	CORDESS UPRIGHT CLEANER(HEPA)BL(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI THANG DÙNG PIN(HEPA)BL(18Vx2)	16.806.960	8%
519	DVC606Z	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA)6L)BL(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA)6L)BL(18Vx2)	13.473.000	8%
520	DVC665Z	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA)AWS)6L)BL(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA/AWS)6L)BL(18Vx2)	13.813.200	8%
521	DVC750LZX3	CORDESS PORTABLE VACUUM CLEANER(WET FILTER)HEPA)BL(18V)	MÁY HÚT BỤI ĐA NĂNG DÙNG PIN(BỘ LỌC BỤI)ÚT&KHỎ)HEPA)BL(18V)	5.625.720	8%
522	DVC860LZ	CORDED & CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(ÚT&KHỎ)(18Vx2)	18.281.160	8%
523	DVF154Z	CORDESS GARDEN SPRAYER(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(18V)	11.613.000	5%
524	DVP180Z	CORDESS VACUUM PUMP(18V)	MÁY HÚT CHÂN KHÔNG DÙNG PIN(18V)	10.036.440	8%
525	DVP181ZK	CORDESS VACUUM PUMP(18V)	MÁY HÚT CHÂN KHÔNG DÙNG PIN(18V)	27.651.000	8%
526	DWR181ZJ	CORDESS WALL SCANNER(18V)14.4V)	MÁY QUÉT KIM LOẠI AM TƯỢNG DÙNG PIN(18V)14.4V)	44.906.400	8%
527	DWR180Z	CORDESS RAT/CHET WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYỀN TAM DÙNG PIN(18V)	4.491.720	8%
528	DWT310ZK	CORDESS SHEAR WRENCH(BL)(18Vx2)	MÁY SIẾT CÁT BU LÔNG(BL)(18Vx2)	62.257.680	8%
529	ELM4120	ELECTRIC LAWN MOWER(410MM)	MÁY CÁT CỎ DÂY DÙNG ĐIỆN(410MM)	5.704.560	8%
530	FN001G202	CORDESS BRAD NAILER(40MM)BL(40V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DÙNG PIN(40MM)BL(40V MAX)	15.242.040	8%
531	FS2500	SCREWDRIVER	MÁY VÁN VIT	4.287.600	8%
532	FS				



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 29 tháng 05 năm 2026

Áp dụng từ 05/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường	
				Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP
537	GA005GZ	CORDESS GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/BL(40V MAX))	6.011.280	8%
538	GA011GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TÁC BOP/BL(40V MAX))	20.163.600	8%
539	GA012GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TÁC BOP/BL(40V MAX))	6.033.960	8%
540	GA013GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC BOP/BL(40V MAX))	20.390.400	8%
541	GA013GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC BOP/BL(40V MAX))	6.192.720	8%
542	GA021GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/AWS/BL(40V MAX))	21.308.400	8%
543	GA021GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/AWS/BL(40V MAX))	7.337.520	8%
544	GA023GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/AWS/BL(40V MAX))	21.648.600	8%
545	GA023GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/AWS/BL(40V MAX))	7.655.040	8%
546	GA027GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TÁC BOP/AWS/BL(40V MAX))	21.308.400	8%
547	GA027GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TÁC BOP/AWS/BL(40V MAX))	7.314.840	8%
548	GA029GM201	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC BOP/AWS/BL(40V MAX))	21.648.600	8%
549	GA029GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC BOP/AWS/BL(40V MAX))	7.677.720	8%
550	GA035GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(150MM/SLIDE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(150MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/BL(40V MAX))	6.215.400	8%
551	GA036GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(150MM/PADDLE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(150MM/CÔNG TÁC BOP/BL(40V MAX))	6.577.200	8%
552	GA037GZ05	CORDESS ANGLE GRINDER(180MM/TRIGGER SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(180MM/CÔNG TÁC BOP/AWS/BL(40V MAX))	10.388.520	8%
553	GA038GZ05	CORDESS ANGLE GRINDER(200MM/TRIGGER SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(200MM/CÔNG TÁC BOP/AWS/BL(40V MAX))	10.819.440	8%
554	GA038GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/X-LOCK/AWS/BL(40V MAX))	8.314.840	8%
555	GA041GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/X-LOCK/AWS/BL(40V MAX))	8.687.520	8%
556	GA042GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TÁC BOP/X-LOCK/AWS/BL(40V MAX))	8.551.440	8%
557	GA044GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC BOP/X-LOCK/AWS/BL(40V MAX))	8.937.000	8%
558	GA048GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TÁC BOP/BL(40V MAX))	8.868.960	8%
559	GA050GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC BOP/BL(40V MAX))	9.095.760	8%
560	GA051GZ	CORDESS ANGLE GRINDER(150MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC DÙNG PIN(150MM/CÔNG TÁC BOP/AWS/BL(40V MAX))	9.209.160	8%
561	GA055GZ	CORDESS FLAT HEAD GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/HBL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC ĐẦU ĐE DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/HBL(40V MAX))	10.242.400	8%
562	GA056GZ	CORDESS FLAT HEAD GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI GÓC ĐẦU ĐE DÙNG PIN(125MM/CÔNG TÁC BOP/BL(40V MAX))	10.048.320	8%
563	GA4030	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	1.728.000	8%
564	GA4030R	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	1.860.840	8%
565	GA4031	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TÁC ĐUỔI)	1.728.000	8%
566	GA4032	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TÁC ĐUỔI)	1.747.440	8%
567	GA4034	ANGLE GRINDER(100MM/720W/PADDLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TÁC BOP)	1.911.600	8%
568	GA4040C	ANGLE GRINDER(100MM/400W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/400W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	3.924.720	8%
569	GA4050	ANGLE GRINDER(100MM/1300W/PADDLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/1300W/CÔNG TÁC BOP)	3.209.760	8%
570	GA4100	ANGLE GRINDER(100MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	3.780.000	8%
571	GA5010	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TÁC BOP)	3.142.800	8%
572	GA5020	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TÁC BOP)	3.368.520	8%
573	GA5021C	ANGLE GRINDER(125MM/1450W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1450W/CÔNG TÁC BOP)	4.406.400	8%
574	GA5050	ANGLE GRINDER(125MM/1300W/PADDLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1300W/CÔNG TÁC BOP)	3.358.520	8%
575	GA5080R	ANGLE GRINDER(125MM/1400W/SLIDE SWITCH/X-LOCK)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1400W/CÔNG TÁC TRƯỢT/X-LOCK)	4.610.240	8%
576	GA5091X02	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	5.608.240	8%
577	GA5092X02	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	5.568.480	8%
578	GA5092X03	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	6.004.800	8%
579	GA5093X01	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/PADDLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TÁC BOP)	6.850.440	8%
580	GA5095X01	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/PADDLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TÁC BOP)	5.920.560	8%
581	GA5100	ANGLE GRINDER(125MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(125MM/850W/CÔNG TÁC TRƯỢT)	3.844.800	8%
582	GA6010	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TÁC BOP)	3.369.600	8%
583	GA6020	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TÁC BOP)	3.699.040	8%
584	GA6021C	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TÁC BOP)	9.005.040	8%
585	GA7020	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TÁC BOP)	3.855.600	8%
586	GA7050	ANGLE GRINDER(180MM/2000W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2000W/CÔNG TÁC BOP)	3.855.600	8%
587	GA7060	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TÁC BOP)	4.384.800	8%
588	GA7070	ANGLE GRINDER(180MM/2800W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2800W/CÔNG TÁC BOP)	7.677.720	8%
589	GA7071	ANGLE GRINDER(180MM/2800W/LOOP HANDLE/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2800W/TAY CÀM DẠNG VÒNG/CÔNG TÁC BOP)	7.245.760	8%
590	GA7080	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TÁC BOP)	6.396.840	8%
591	GA7081	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TÁC BOP)	5.920.560	8%
592	GA7082	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TÁC BOP)	5.205.600	8%
593	GA7090	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TÁC BOP)	3.855.600	8%
594	GA9020	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TÁC BOP)	4.060.800	8%
595	GA9030	ANGLE GRINDER(230MM/2400W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2400W/CÔNG TÁC BOP)	4.582.440	8%
596	GA9060	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TÁC BOP)	4.260.240	8%
597	GA9061R	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TÁC BOP)	4.378.320	8%
598	GA9070	ANGLE GRINDER(230MM/2800W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2800W/CÔNG TÁC BOP)	7.927.200	8%
599	GA9080	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TÁC BOP)	6.623.640	8%
600	GA9081	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TÁC BOP)	6.147.360	8%
601	GA9082	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TÁC BOP)	5.455.080	8%
602	GA9090	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TÁC BOP)	4.060.800	8%
603	GB042	BENCH GRINDER(150MM)	MÂY MÀI 2 ĐÁ(150MM)	14.355.440	8%
604	GB801	BENCH GRINDER(205MM)	MÂY MÀI 2 ĐÁ(205MM)	17.088.040	8%
605	GD001GZ	CORDESS DIE GRINDER(8MM/SLIDE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI KHUÔN DÙNG PIN(8MM/CÔNG TÁC TRƯỢT/BL(40V MAX))	6.238.080	8%
606	GD002GZ	CORDESS DIE GRINDER(8MM/PADDLE SWITCH/BL(40V MAX))	MÂY MÀI KHUÔN DÙNG PIN(8MM/CÔNG TÁC BOP/BL(40V MAX))	6.079.320	8%
607	GD0600	DIE GRINDER(6MM)	MÂY MÀI KHUÔN(6MM)	2.733.480	8%
608	GD0601	DIE GRINDER(6MM)	MÂY MÀI KHUÔN(6MM)	2.778.840	8%
609	GD0602	DIE GRINDER(6MM)	MÂY MÀI KHUÔN(6MM)	2.325.240	8%
610	GD0603	DIE GRINDER(6MM)	MÂY MÀI KHUÔN(6MM)	2.438.640	8%
611	GD0800C	DIE GRINDER(8MM)	MÂY MÀI KHUÔN(8MM)	7.995.240	8%
612	GD0801C	DIE GRINDER(8MM)	MÂY MÀI KHUÔN(8MM)	8.188.560	8%
613	GD0810C	DIE GRINDER(8MM)	MÂY MÀI KHUÔN(8MM)	8.233.920	8%
614	GP001GZ	CORDESS GREASE GUN(BL(40V MAX))	MÂY BƠM MỠ DÙNG PIN(BL(40V))	13.042.080	8%
615	GS5000	STRAIGHT GRINDER(125MM)	MÂY MÀI THANG(125MM)	9.855.000	8%
616	GU01G12501	BATTERY POWERED MOTOR UNIT(40V MAX)	MÔ TƠ VẠN HẠNH DÙNG PIN(40V MAX)	12.420.000	8%
617	GV6010	DISC SANDER(150MM)	MÂY CHÀ NHẠM ĐÁ(150MM)	2.960.280	8%
618	GV7000	DISC SANDER(180MM)	MÂY CHÀ NHẠM ĐÁ(180MM)	6.033.960	8%
619	GV7000C	DISC SANDER(180MM)	MÂY CHÀ NHẠM ĐÁ(180MM)	7.088.040	8%
620	HB350	MAGNETIC DRILL(35MM)	MÂY KHOAN TỨ DÙNG ĐIỆN(35MM)	22.006.000	8%
621	HB351	MAGNETIC DRILL(35MM)	MÂY KHOAN TỨ DÙNG ĐIỆN(35MM)	19.872.000	8%
622	HB501	MAGNETIC DRILL(50MM)	MÂY KHOAN TỨ DÙNG ĐIỆN(50MM)	28.296.000	8%
623	HB850	MAGNETIC DRILL(85MM)	MÂY KHOAN TỨ DÙNG ĐIỆN(85MM)	60.588.000	8%
624	HG001GZ02	CORDESS HEAT GUN(600°C)(40V MAX)	MÂY THỜI NÔNG DÙNG PIN(600°C)(40V MAX)	6.464.880	8%
625	HG5030	HEAT GUN(1600W)	MÂY THỜI NÔNG(1600W)	1.497.960	8%
626	HG5030K	HEAT GUN(1600W)	MÂY THỜI NÔNG(1600W)	1.724.760	8%
627	HG6030	HEAT GUN(1800W)	MÂY THỜI NÔNG(1800W)	1.906.200	8%
628	HG6030K	HEAT GUN(1800W)	MÂY THỜI NÔNG(1800W)	2.155.680	8%
629	HG6530V	HEAT GUN(2000W)	MÂY THỜI NÔNG(2000W)	2.914.920	8%
630	HG6530VK	HEAT GUN(2000W)	MÂY THỜI NÔNG(2000W)	3.720.600	8%
631	HG6531C	HEAT GUN(2000W)	MÂY THỜI NÔNG(2000W)	3.720.600	8%
632	HM001GM202	CORDESS DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK/AWS/BL(40V MAX))	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/AWS/BL(40V MAX))	26.241.840	8%
633	HM001GZ	CORDESS DEMOLITION HAMMER(AWS/BL(40V MAX))	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG DÙNG PIN(AWS/BL(40V MAX))	13.982.760	8%
634	HM002GZ03	CORDESS DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK/AWS/BL(40V MAXX2))	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/AWS/BL(40V MAXX2))	20.617.200	8%
635	HM004GZ05	CORDESS DEMOLITION HAMMER(AWS/BL(40V MAXX2))	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG DÙNG PIN(AWS/BL(40V MAXX2))	69.866.280	8%
636	HM0810A	DEMOLITION HAMMER(17MM HEX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI LUC GIAC 17MM)	8.845.200	8%
637	HM0810TA	DEMOLITION HAMMER(17MM HEX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI LUC GIAC 17MM)	8.521.200	8%
638	HM0817C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX)	12.837.960	8%
639	HM1201	DEMOLITION HAMMER(21MM HEX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI LUC GIAC 21MM)	18.219.600	8%
640	HM1203C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX)	15.582.240	8%
641	HM1213C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX)	18.110.520	8%
642	HM1214C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX)	26.116.560	8%
643	HM1306	DEMOLITION HAMMER(30MM HEX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI LUC GIAC 30MM)	18.921.600	8%
644	HM1307C	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI LUC GIAC 30MM)	26.003.160	8%
645	HM1310C	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI LUC GIAC 30MM)	28.870.800	8%
646	HM1511	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK(AVT))	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI LUC GIAC 30MM(AVT))	32.988.600	8%
647	HM1812	ELECTRIC BREAKER(28,6MM HEX SHANK)	MÂY ĐÚC BÈ TÔNG(CHUỐI LUC GIAC 28,6MM)	43.875.000	8%
648	HP001GM201	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL(40V MAX))	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL(40V MAX))	22.226.400	8%
649	HP001GZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL(40V MAX))	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL(40V MAX))	8.391.600	8%
650	HP002GA201	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL(40V MAX))	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL(40V MAX))	13.404.960	8%
651	HP002GD201	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL(40V MAX))	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL(40V MAX))	17.180.640	8%
652	HP002GZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL(40V MAX))	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL(40V MAX))	8.046.840	8%
653	HP003GZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL(40V MAX))	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL(40V MAX))	9.481.320	8%
654	HP1630	HAMMER DRILL(16MM)	MÂY KHOAN BUA(16MM)	2.289.600	8%
655	HP2050	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÂY KHOAN BUA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	4.151.520	8%
656	HP2051	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÂY KHOAN BUA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	4.446.360	8%
657	HP2070	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÂY KHOAN BUA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	5.443.200	8%
658	HP330DWE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(10,8V)	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(10,8V)	3.584.520	8%
659	HP330DZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(10,8V)	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(10,8V)	3.695.400	8%
660	HP332SDAE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL(12V MAX))	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL(12V MAX))	6.555.600	8%
661	HP332DZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL(12V MAX))	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(BL(12V MAX))	3.368.520	8%
662	HP333SDAE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(12V MAX)	5.092.200	8%
663	HP333DSE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(12V MAX)	4.332.960	8%
664	HP333DWB	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(12V MAX)	2.710.800	8%
665	HP333DZ	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG PIN(12V MAX)	1.838.160	8%
666	HP488DWE	CORDESS HAMMER DRIVER DRILL(BL(1820G*2)-DC18W(A)(18V))	MÂY KHOAN BUA VÀ VẠN VIT DÙNG		



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 29 tháng 05 năm 2026

Áp dụng từ 05/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường	
				Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP
671	HR003GM201	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/BL)(40VMAX)	23.032.080	8%
672	HR003GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/BL)(40VMAX)	9.242.640	8%
673	HR005GM201	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/40MM/WS/BL)(40V MAX)	35.971.560	8%
674	HR005GZ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/40MM/WS/BL)(40V MAX)	23.929.280	8%
675	HR006GZ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/52MM/WS/BL)(40V MAXX2)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/52MM/WS/BL)(40V MAXX2)	33.691.680	8%
676	HR007GM201	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-MAX SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/BL)(40VMAX)	22.465.080	8%
677	HR007GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/BL)(40VMAX)	8.618.400	8%
678	HR008GT201	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/30MM/WS/BL)(40V MAX)	28.634.040	8%
679	HR008GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/30MM/WS/BL)(40V MAX)	13.745.160	8%
680	HR010GZ201	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM/BL)(40V MAX)	21.999.400	8%
681	HR010GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM/BL)(40V MAX)	8.483.400	8%
682	HR011GZ	CORDESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/WS/BL)(40V MAX)	10.800.000	8%
683	HR166DSMJ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/16MM/BL)(12V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG(BL)(12V MAX)(CHUỐI GAI SDS-PLUS/16MM/BL)(12V MAX)	8.164.800	8%
684	HR166DZ	CORDESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/16MM/BL)(12V MAX)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/16MM/BL)(12V MAX)	3.970.080	8%
685	HR2300	ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/23MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/23MM)	4.661.280	8%
686	HR2652	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỘ THÙNG HỤT BỤI(CHUỐI GAI SDS-PLUS/26MM)	7.405.560	8%
687	HR2653	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỘ THÙNG HỤT BỤI(CHUỐI GAI SDS-PLUS/26MM)	7.916.400	8%
688	HR2653T	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỘ THÙNG HỤT BỤI(CHUỐI GAI SDS-PLUS/26MM)	8.399.680	8%
689	HR2670	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/26MM)	4.949.320	8%
690	HR2670TF	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/26MM)	7.190.640	8%
691	HR2670XS	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/26MM)	4.989.600	8%
692	HR2810	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM)	8.143.200	8%
693	HR3001CZ	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/30MM)	10.127.160	8%
694	HR3011FCWJ	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/30MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỘ THÙNG HỤT BỤI(CHUỐI GAI SDS-PLUS/30MM)	13.518.360	8%
695	HR3200GZ	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/32MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/32MM)	8.273.440	8%
696	HR3530	ROTARY HAMMER(17MM HEX SHANK/35MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG(CHUỐI LƯC GIÁC 17MM/35MM)	16.500.240	8%
697	HR4002	ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX/40MM)	14.209.560	8%
698	HR4300C	ROTARY HAMMER(17MM HEX SHANK/40MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG(CHUỐI LƯC GIÁC 17MM/40MM)	17.646.120	8%
699	HR5212C	ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/52MM)	MÂY KHOAN BÈ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX/52MM)	30.017.520	8%
700	HS003GM201	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(190MM/WS/BL)(40V MAX)	22.114.080	8%
701	HS003GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(190MM/WS/BL)(40V MAX)	9.141.120	8%
702	HS004GM201	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM/GUIDE RAIL WITHOUT ADAPTER/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(190MM/CỔ THÉ GẮN TRỰC TIẾP VỚI THANH TRƯỢT/WS/BL)(40V MAX)	23.173.440	8%
703	HS004GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(190MM/GUIDE RAIL WITHOUT ADAPTER/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(190MM/CỔ THÉ GẮN TRỰC TIẾP VỚI THANH TRƯỢT/WS/BL)(40V MAX)	10.751.400	8%
704	HS009GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(235MM/GUIDE RAIL WITHOUT ADAPTER/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(235MM/CỔ THÉ GẮN TRỰC TIẾP VỚI THANH TRƯỢT/WS/BL)(40V MAX)	12.485.880	8%
705	HS011GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(260MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(260MM/WS/BL)(40V MAX)	13.064.760	8%
706	HS012GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(165MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(165MM/WS/BL)(40V MAX)	9.446.760	8%
707	HS013GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(415MM/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(415MM/BL)(40V MAX)	26.082.000	8%
708	HS014GZ	CORDESS CIRCULAR SAW(125MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(125MM/WS/BL)(40V MAX)	10.756.800	8%
709	HS0600	CIRCULAR SAW(160MM)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(160MM)	7.700.400	8%
710	HS3000Z	CORDESS CIRCULAR SAW(85MM)(10.8V)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(85MM)(10.8V)	2.548.800	8%
711	HS3010Z	CORDESS CIRCULAR SAW(85MM)(12V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(85MM)(12V MAX)	2.801.520	8%
712	HS6600	CIRCULAR SAW(165MM)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(165MM)	3.675.240	8%
713	HS7010	CIRCULAR SAW(185MM)	MÂY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(185MM)	3.675.240	8%
714	HS7600	CIRCULAR SAW(185MM)	MÂY CỬA ĐÁ(185MM)	3.812.400	8%
715	HW001GZ	CORDESS HIGH PRESSURE WASHER(BL)(40V MAX)	MÂY XỊT RỬA ÁP LỰC CAO DÙNG PIN(BL)(40VMAX)	24.052.680	8%
716	HW1200	HIGH PRESSURE WASHER	MÂY XỊT RỬA ÁP LỰC CAO	9.495.600	8%
717	HW1300	HIGH PRESSURE WASHER	MÂY XỊT RỬA ÁP LỰC CAO	11.918.880	8%
718	JN1601	NIBBLER(1.6MM)	MÂY CÁT TON(1.6MM)	11.805.480	8%
719	JN3201	NIBBLER(3.2MM)	MÂY CÁT TON(3.2MM)	16.160.040	8%
720	JR001GM201	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	21.308.400	8%
721	JR001GZ	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	7.292.160	8%
722	JR002GM201	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	23.145.480	8%
723	JR002GZ	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	9.235.600	8%
724	JR003GZ	CORDESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	20.980.080	8%
725	JR102DZ	CORDESS RECIPRO SAW(10.8V)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(10.8V)	2.160.000	8%
726	JR103DSYE	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(12V MAX)	5.081.400	8%
727	JR103DZ	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(12V MAX)	2.518.560	8%
728	JR105DSAE	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(12V MAX)	5.568.480	8%
729	JR105DSYE	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(12V MAX)	5.296.320	8%
730	JR105DZ	CORDESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÂY CỬA KIỆM DÙNG PIN(12V MAX)	2.438.400	8%
731	JR3051TK	RECIPRO SAW	MÂY CỬA KIỆM	4.706.640	8%
732	JR3070CT	RECIPRO SAW	MÂY CỬA KIỆM	7.745.760	8%
733	JS1601	STRAIGHT METAL SHEAR(1.6MM)	MÂY CÁT KIM LOẠI THANG(1.6MM)	10.184.400	8%
734	JS1602	METAL SHEAR(1.6MM)	MÂY CÁT KIM LOẠI(1.6MM)	10.706.040	8%
735	JS3201	METAL SHEAR(3.2MM)	MÂY CÁT KIM LOẠI(3.2MM)	13.064.760	8%
736	JV001GZ	CORDESS JIG SAW(BL)(40V MAX)	MÂY CỬA LONG DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8.279.280	8%
737	JV002GZ	CORDESS JIG SAW(BL)(40V MAX)	MÂY CỬA LONG DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8.246.640	8%
738	JV0600K	JIG SAW	MÂY CỬA LONG	3.765.960	8%
739	JV100DZ	CORDESS JIG SAW(10.8V)	MÂY CỬA LONG DÙNG PIN(10.8V)	2.030.400	8%
740	JV101DZ	CORDESS JIG SAW(12V MAX)	MÂY CỬA LONG DÙNG PIN(12V MAX)	2.019.600	8%
741	JV103DZ	CORDESS JIG SAW(BL)(12V MAX)	MÂY CỬA LONG DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	4.128.840	8%
742	KP001GZ	POWER PLANER(82MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY BAO DÙNG PIN(82MM/WS/BL)(40V MAX)	8.391.600	8%
743	KP0800X	POWER PLANER(82MM)	MÂY BAO(82MM)	5.319.000	8%
744	K1001GZ	CORDESS KETTLE(40V MAX)	MÂY BƠM NƯỚC DÙNG PIN(40V MAX)	8.085.480	8%
745	LB1200F	BAND SAW	MÂY CỬA BAN	26.922.240	8%
746	LC1230	METAL CUTTING SAW(305MM)	MÂY CÁT KIM LOẠI(305MM)	15.355.440	8%
747	LD030P	LASER DISTANCE MEASURE	MÂY ĐO KHOANG CÁCH LASER	2.415.960	8%
748	LD050P	LASER DISTANCE MEASURE	MÂY ĐO KHOANG CÁCH LASER	3.255.120	8%
749	LD080P	LASER DISTANCE MEASURE	MÂY ĐO KHOANG CÁCH LASER	5.364.360	8%
750	LH001GZ	CORDESS TABLE TOP MITER SAW(BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC ĐÈ BAN DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	19.872.000	8%
751	LH1040	TABLE TOP MITER SAW(360MM)	MÂY CỬA ĐÁ BAN ĐÁ GÓC(360MM)	12.837.960	8%
752	LM001CZ	BATTERY POWERED LAWN MOWER(530MM/CONNECTOR TYPE/BL)	MÂY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/CỔ THÉ DÙNG CHUNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN/BL)	32.761.800	8%
753	LM002GZ	CORDESS LAWN MOWER(530MM/BL)(40V MAX)	MÂY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/BL)(40V MAX)	37.796.760	8%
754	LM002M101	CORDESS LAWN MOWER(530MM/BL)(64V MAX)	MÂY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/BL)(64V MAX)	29.099.520	8%
755	LM004GZ	CORDESS LAWN MOWER(430MM/BL)(40V MAX)	MÂY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(430MM/BL)(40V MAX)	12.599.280	8%
756	LM004JB101	CORDESS LAWN MOWER(530MM/BL)(64V MAX)	MÂY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/BL)(64V MAX)	54.977.400	8%
757	LM004GZ	CORDESS LAWN MOWER(530MM/BL)(64V MAX)	MÂY CÁT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/BL)(64V MAX)	33.215.400	8%
758	LS002GZ	CORDESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(216MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(216MM/WS/BL)(40V MAX)	25.646.000	8%
759	LS003GZ	CORDESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(305MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(305MM/WS/BL)(40V MAX)	29.099.520	8%
760	LS004GZ	CORDESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(260MM/WS/BL)(40V MAX)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(260MM/WS/BL)(40V MAX)	27.149.040	8%
761	LS0816F	SLIDE COMPOUND MITER SAW(216MM)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC TRƯỢT(216MM)	11.918.880	8%
762	LS1018L	SLIDE COMPOUND SAW(255MM)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC TRƯỢT(255MM)	15.130.800	8%
763	LS1019L	SLIDE COMPOUND SAW(260MM)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC TRƯỢT(260MM)	21.535.200	8%
764	LS1039N	MITER SAW(260MM)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC(260MM)	8.564.400	8%
765	LS1040	COMPOUND MITER SAW(255MM)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC(255MM)	10.184.400	8%
766	LS1110F	SLIDE COMPOUND MITER SAW(260MM)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC TRƯỢT(260MM)	13.518.360	8%
767	LS1219L	SLIDE COMPOUND SAW(305MM)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC TRƯỢT(305MM)	26.468.640	8%
768	LW1401	PORTABLE CUT-OFF(355MM)	MÂY CÁT SÁT(355MM)	5.972.400	8%
769	M0401B	CUTTER(110MM)	MÂY CÁT ĐÁ GÁC(110MM)	1.663.200	8%
770	M0600B	DRILL(10MM)	MÂY KHOAN(10MM)	961.200	8%
771	M0601B	DRILL(10MM)	MÂY KHOAN(10MM)	1.004.400	8%
772	M0800B	HAMMER DRILL(10MM)	MÂY KHOAN BÙA(10MM)	1.285.200	8%
773	M0801B	HAMMER DRILL(10MM)	MÂY KHOAN BÙA(10MM)	1.285.200	8%
774	M0900B	ANGLE GRINDER(100MM/540W/SLIDE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/540W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.242.000	8%
775	M0910B	ANGLE GRINDER(100MM/540W/TOGGLE SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(100MM/540W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1.242.000	8%
776	M0920B	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	2.667.600	8%
777	M0921B	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÂY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	2.743.200	8%
778	M1100B	POWER PLANER(82MM)	MÂY BAO(82MM)	4.242.240	8%
779	M1901B	POWER PLANER(82MM)	MÂY BAO(82MM)	2.960.280	8%
780	M1902B	POWER PLANER(82MM)	MÂY BAO(82MM)	3.209.760	8%
781	M2300B	COMPOUND MITER SAW(255MM)	MÂY CỬA ĐÁ GÓC(255MM)	7.052.400	8%
782	M2400B	PORTABLE CUT-OFF(355MM/2000W)	MÂY CÁT SÁT(355MM/2000W)	4.849.200	8%
783	M2401B	CUT-OFF SAW(355MM/2000W)	MÂY CÁT SÁT(355MM/2000W)	4.168.800	8%
784	M2403B	PORTABLE CUT-OFF(355MM/2200W)	MÂY CÁT SÁT(355MM/2200W)	4.579.200	8%
785	M3600B	ROUTER(12.7MM/1/2")	MÂY PHAY(12.7MM/1/2")	4.222.800	8%
786	M3700B	TRIMMER(6.35MM/1/4")	MÂY ĐANH CÁN(H(6.35MM/1/4"))	1.846.800	8%
787	M3701B	TRIMMER(6.35MM/1/4")	MÂY ĐANH CÁN(H(6.35MM/1/4"))	1.846.800	8%
788	M4000B	BLOWER	MÂY THỜI	1.641.600	8%
789	M4001B	BLOWER	MÂY THỜI	2.155.680	8%
790	M4100B	CUTTER(110MM)	MÂY CÁT ĐÁ GÁC(110MM)	2.116.800	8%
791	M4101B	CUTTER(125MM)	MÂY CÁT ĐÁ GÁC(125MM)	2.149.200	8%
792	M4301B	JIG SAW	MÂY CỬA LONG	2.160.000	8%
793	M4302B	JIG SAW	MÂY CỬA LONG	2.960.280	8%
794	M4500B	RECIPRO SAW	MÂY CỬA KIỆM	3.209.760	8%
795	M5801B	CIRCULAR SAW(185MM)	MÂY CỬA ĐÁ(185MM)	2.527.200	8%
796	M6000B	DRILL(10MM)	MÂY KHOAN(10MM)	1.124.280	8%
797	M6001B	DRILL(10MM)	MÂY KHOAN(10MM)	1.350.000	8%
798	M6002B	DRILL(10MM)	MÂY KHOAN(10MM)	1.350.000	8%
799	M6200B	DRILL(13MM)	MÂY KHOAN(13MM)	2.461.320	8%
800	M6201B	DRILL(13MM)	MÂY KHOAN(13MM)	2.688.120	8%
801	M6500B	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÂY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1.014.120	8%
802	M6501B	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÂY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1.220.400	8%
803	M6600XB	MIXER	MÂY TRÓN SƠN	3.561.840	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 29 tháng 05 năm 2026

Áp dụng từ 05/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường	
				Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ (chưa thuế VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP
804	M6901D001	CORDESS IMPACT DRIVER(BL1815G*2-DC18WB)(18V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL1815G*2-DC18WB)(18V)	4.264.920	8%
805	M8100B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÙA(16MM)	1.944.000	8%
806	M8101B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÙA(16MM)	2.116.800	8%
807	M8103B	HAMMER DRILL(13MM)	MÁY KHOAN BÙA(13MM)	1.566.000	8%
808	M8103K2B	HAMMER DRILL(13MM)(2PCS/SET ACC)	MÁY KHOAN BÙA(13MM)(26 CÀI PHỤ KIẾN)	1.512.000	8%
809	M8104B	HAMMER DRILL(13MM)	MÁY KHOAN BÙA(13MM)	1.706.400	8%
810	M8600B	DEMOLITION HAMMER	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG	5.367.600	8%
811	M8701B	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK 26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG/CHUỐI GÀI SDS-PLUS/(26MM)	3.682.800	8%
812	M9000B	ANGLE GRINDER(180MM/200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/200W/CÔNG TẮC BÓP)	3.445.200	8%
813	M9001B	ANGLE GRINDER(230MM/200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/200W/CÔNG TẮC BÓP)	3.564.000	8%
814	M9002B	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	2.332.800	8%
815	M9003B	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	2.440.800	8%
816	M9100B	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	1.771.200	8%
817	M9200B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG	1.566.000	8%
818	M9201B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG	1.566.000	8%
819	M9202B	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHẠM QUỠ ĐẠO TRÒN	1.814.400	8%
820	M9203B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG	1.883.520	8%
821	M9204B	SANDER	MÁY CHÀ NHẠM QUỠ ĐẠO TRÒN	2.041.200	8%
822	M9400B	BELT SANDER(100MMX610MM)	MÁY CHÀ NHẠM BĂNG(100MMX610MM)	4.287.600	8%
823	M9506B	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.436.400	8%
824	M9508B	ANGLE GRINDER(125MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.479.600	8%
825	M9509B	ANGLE GRINDER(100MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.479.600	8%
826	M9511B	ANGLE GRINDER(125MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.522.800	8%
827	M9512B	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1.350.400	8%
828	M9513B	ANGLE GRINDER(100MM/850W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1.414.800	8%
829	M9800B	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	2.246.400	8%
830	MLT100	TABLE SAW(255MM)	MÁY CỬA BÀN(255MM)	16.727.040	8%
831	MP001GZ	CORDESS INFLATOR(40V MAX)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(40V MAX)	4.015.440	8%
832	MP100DZ	CORDESS INFLATOR(12V MAX)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(12V MAX)	2.223.720	8%
833	MR002GZ	CORDESS JOB SITE RADIO(40V MAX/18V/14.4V/12V MAX/AC)	RADIO CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(40V MAX/18V/14.4V/12V MAX/AC)	8.755.560	8%
834	MR010GZ	CORDESS RADIO WITH LANTERN(40V MAX)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LÔNG DÙNG PIN(40V MAX)	5.625.720	8%
835	MT980	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	1.928.880	8%
836	MT980KX2	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	3.244.320	8%
837	MT980K1	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	2.291.760	8%
838	MW001GZ	CORDESS MICRO WAVE(40V MAXX2)	LỖ VÒNG DÙNG PIN(40V MAXX2)	32.215.400	8%
839	N1900B	POWER PLANNER(82MM)	MÁY BẠC(82MM)	4.469.040	8%
840	N3701	TRIMMER(6,35MM/14")	MÁY ĐANH CÀNH(6,35MM/14")	4.060.800	8%
841	N5900B	CIRCULAR SAW(235MM)	MÁY CỬA ĐÁ(235MM)	5.097.600	8%
842	PB002GZ	CORDESS PORTABLE BAND SAW(127X127MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(127X127MM/BL)(40V MAX)	16.160.040	8%
843	PB003GZ	CORDESS PORTABLE BAND SAW(66X66MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(66X66MM/BL)(40V MAX)	12.420.000	8%
844	PC5000C	CONCRETE PLANNER(125MM)	MÁY BAO BÊ TÔNG(125MM)	13.404.960	8%
845	PC5010C	CORDED CONCRETE PLANNER(125MM)	MÁY BAO BÊ TÔNG(125MM)	13.745.160	8%
846	PJ7000	PLATE JOINER(100MM)	MÁY GHEP MÔNG(100MM)	6.974.640	8%
847	PM001GL201	CORDESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	49.680.160	5%
848	PM001GT201	CORDESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V MAXX2)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(BL)(40V MAXX2)	43.317.750	5%
849	PM001GZ	CORDESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V MAXX2)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(BL)(40V MAXX2)	28.732.200	5%
850	PO5000C	RANDOM ORBIT POLISHER(125MM)	MÁY ĐANH BONG QUỠ ĐẠO(125MM)	9.095.760	8%
851	PP001GZK	CORDESS HOLE PUNCHER(BL)(40V MAX)	MÁY ĐÓT LỖ THUY LỤC DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	99.236.880	8%
852	PS001GZ	CORDESS POLISHER SCRUBBER(BL)(40V MAX)	MÁY CHÀ SAN DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	20.412.000	8%
853	PT001GZ01	CORDESS PIN NAILER(BL)(40V MAX)	MÁY BÀN ĐINH DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13.291.560	8%
854	PT354DSYJ	CORDESS PIN NAILER(12V MAX)	MÁY BÀN ĐINH DÙNG PIN(12V MAX)	12.951.360	8%
855	PT354DZ	CORDESS PIN NAILER(12V MAX)	MÁY BÀN ĐINH DÙNG PIN(12V MAX)	10.830.240	8%
856	PV001GZ	CORDESS POLISHER(180MM/BL)(40V MAX)	MÁY ĐANH BONG DÙNG PIN(180MM/BL)(40V MAX)	11.578.680	8%
857	PV001DSYE	CORDESS SANDER POLISHER(12V MAX)	MÁY ĐANH BONG DÙNG PIN(12V MAX)	9.367.920	8%
858	PV301DZ	CORDESS SANDER POLISHER(12V MAX)	MÁY ĐANH BONG DÙNG PIN(12V MAX)	7.780.320	8%
859	PV7001C	POLISHER(180MM)	MÁY ĐANH BONG(180MM)	7.700.400	8%
860	RM350D	ROBOTIC MOWER(240MM/18V/INTERNAL BATTERY)	MÁY CẮT CỎ ROBOT DÙNG PIN(240MM/18V/PINTÍCH HỢP)	97.127.640	8%
861	RP001GZ	CORDESS ROUTER(12,7MM/1/2"/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY PHAY(12,7MM/1/2"/AWS/BL)(40V MAX)	10.081.800	8%
862	RP0900	ROUTER(6,35MM/1/4"/9,35MM/3/8")	MÁY PHAY(6,35MM/1/4"/9,35MM/3/8")	3.640.680	8%
863	RP1801	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	11.124.000	8%
864	RP1803F	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	12.951.360	8%
865	RP2303FC	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	14.549.760	8%
866	RP2303F05	ROUTER(12,7")	MÁY PHAY(12,7")	14.040.000	8%
867	RS001GZ	CORDESS REAR HANDLE SAW(185MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐÁ TAY CẠM PHIA SAU DÙNG PIN(185MM/BL)(40V MAX)	8.052.480	8%
868	RS002GZ	CORDESS REAR HANDLE SAW(260MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐÁ TAY CẠM PHIA SAU DÙNG PIN(260MM/BL)(40V MAX)	11.205.000	8%
869	RT001GZ23	CORDESS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY ĐANH CÀNH DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6.623.640	8%
870	RT0702C	TRIMMER(6,35MM/1/4"/9,35MM/3/8")	MÁY ĐANH CÀNH(6,35MM/1/4"/9,35MM/3/8")	4.038.120	8%
871	SC001GZK	CORDESS STEEL ROD CUTTER(BL)(40V MAX)	MÁY CHẦN SÁT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	79.721.280	8%
872	SC103DZ	CORDESS THREADED ROD CUTTER(BL)(12V MAX)	MÁY CẮT SẮT RÊN DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	17.759.520	8%
873	SD100DSYJ	CORDESS DRYWALL SAW(12V MAX)	MÁY CẮT THẠCH CAO DÙNG PIN(12V MAX)	8.415.360	8%
874	SD100DZ	CORDESS DRYWALL SAW(12V MAX)	MÁY CẮT THẠCH CAO DÙNG PIN(12V MAX)	6.192.720	8%
875	SG1251J	WALL CHASER(125MM)	MÁY CẮT TƯỜNG(125MM)	14.663.160	8%
876	SK401	SCRALL SAW(50W)	MÁY CỬA LÔNG XÀM(50W)	6.850.440	8%
877	SK103PZ	LINE-POINT LASER	MÁY CÁN MỰC LASER	8.661.600	8%
878	SK10CGDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỰC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12V MAX)	14.889.960	8%
879	SK20GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỰC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12V MAX)	18.110.520	8%
880	SK40CGDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỰC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12V MAX)	25.322.760	8%
881	SK700GD	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỰC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12V MAX)	21.195.000	8%
882	SP001GZ	CORDESS PLUNGE CUT CIRCULAR SAW(165MM/GUIDERAIL WITHOUT ADAPTER/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐÁ DÙNG PIN(165MM/CỔ THỂ GẮN TRỰC TIẾP THANH TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	11.692.080	8%
883	SP6000	PLUNGE CUT CIRCULAR SAW	MÁY CỬA ĐÁ	12.951.360	8%
884	ST001GZ	CORDESS STAPLER(4MM/BL)(40V MAX)	MÁY BÀN ĐINH GHIM DÙNG PIN(DINH J 4MM/BL)(40V MAX)	16.613.640	8%
885	ST002GZ	CORDESS STAPLER(4MM/BL)(40V MAX)	MÁY BÀN ĐINH GHIM DÙNG PIN(DINH J 10MM/BL)(40V MAX)	16.170.000	8%
886	TD001GZ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	4.170.400	8%
887	TD002GD202	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	18.326.520	8%
888	TD002GZ01	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8.279.280	8%
889	TD003GA201	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13.745.160	8%
890	TD003GZ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	4.706.640	8%
891	TD004GZ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6.577.200	8%
892	TD0100	IMPACT DRIVER	MÁY BÁT VÍT	2.620.080	8%
893	TD0101	IMPACT DRIVER	MÁY BÁT VÍT	2.620.080	8%
894	TD0101F	IMPACT DRIVER	MÁY BÁT VÍT	2.733.480	8%
895	TD022DSE	CORDESS IMPACT DRIVER(7,2V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(7,2V)	4.615.920	8%
896	TD022DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(7,2V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(7,2V)	2.246.400	8%
897	TD023DSE	CORDESS IMPACT DRIVER(7,2V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(7,2V)	4.860.000	8%
898	TD023DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(7,2V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(7,2V)	2.376.000	8%
899	TD090DWE	CORDESS IMPACT DRIVER(10,8V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(10,8V)	3.391.200	8%
900	TD090DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(10,8V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(10,8V)	1.407.240	8%
901	TD110DSAE	CORDESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4.820.040	8%
902	TD110DSYE	CORDESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4.158.000	8%
903	TD110DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	1.501.200	8%
904	TD111DSAJ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(12V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	6.669.000	8%
905	TD111DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(BL)(12V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	3.323.160	8%
906	TD112DZ	CORDESS IMPACT DRIVER(NZ TYPE/BL)(12V MAX)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(NZ TYPE/BL)(12V MAX)	4.174.200	8%
907	TD064DZ	CORDESS ANGLE IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BÁT VÍT GÓC DÙNG PIN(12V MAX)	6.011.280	8%
908	TD065DZ	CORDESS ANGLE IMPACT WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(12V MAX)	6.011.280	8%
909	TM001GZ01	CORDESS MULTI TOOL(S/BL)(40V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	9.628.200	8%
910	TM5000C	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	3.970.080	8%
911	TM50DSYE	CORDESS MULTI TOOL(12V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(12V MAX)	5.248.800	8%
912	TM50DZ	CORDESS MULTI TOOL(12V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(12V MAX)	3.323.160	8%
913	TR001GZ	CORDESS REBAR TIVING TOOL(BL)(40V MAX)	MÁY BƯỚC ĐÁY THEP DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	44.226.000	8%
914	TW001GM201	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	25.662.960	8%
915	TW001GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	12.259.080	8%
916	TW002GM201	CORDESS IMPACT WRENCH(12,7MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(12,7MM/BL)(40V MAX)	27.590.760	8%
917	TW002GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12,7MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(12,7MM/BL)(40V MAX)	13.960.080	8%
918	TW003GM201	CORDESS IMPACT WRENCH(12,7MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(12,7MM/BL)(40V MAX)	26.535.600	8%
919	TW003GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12,7MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(12,7MM/BL)(40V MAX)	13.042.080	8%
920	TW004GD201	CORDESS IMPACT WRENCH(12,7MM/SHOULDER BELT/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(12,7MM/SHOULDER BELT/BL)(40V MAX)	19.936.800	8%
921	TW004GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12,7MM/SHOULDER BELT/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(12,7MM/SHOULDER BELT/BL)(40V MAX)	16.170.000	8%
922	TW007GD202	CORDESS IMPACT WRENCH(12,7MM/SHOULDER BELT-RING/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(12,7MM/SHOULDER BELT-RING/BL)(40V MAX)	20.287.800	8%
923	TW007GZ02	CORDESS IMPACT WRENCH(12,7MM/SHOULDER BELT-RING/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(12,7MM/SHOULDER BELT-RING/BL)(40V MAX)	8.370.000	8%
924	TW009GT201	CORDESS IMPACT WRENCH(25,4MM/SHORT ANVIL/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(25,4MM/CỔ NGẮN/BL)(40V MAX)	38.942.640	8%
925	TW009GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(25,4MM/SHORT ANVIL/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(25,4MM/CỔ NGẮN/BL)(40V MAX)	24.052.680	8%
926	TW010GT201	CORDESS IMPACT WRENCH(25,4MM/LONG ANVIL/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(25,4MM/CỔ DÀI/BL)(40V MAX)	40.087.440	8%
927	TW010GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(25,4MM/LONG ANVIL/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(25,4MM/CỔ DÀI/BL)(40V MAX)	24.631.560	8%
928	TW011GM201	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	31.276.800	8%
929	TW011GZ	CORDESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	13.608.000	8%
930	TW0200	IMPACT WRENCH(12,7MM)	MÁY SIẾT BULONG(12,7MM)	8.370.000	8%
931	TW0350	IMPACT WRENCH(12,7MM)	MÁY SIẾT BULONG(12,7MM)	9.968.400	8%
932	TW060DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(6,35MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BULONG DÙNG PIN(6,35MM)(12V MAX)	1.543.320	8%
933	TW1000	IMPACT WRENCH(25,4MM)	MÁY SIẾT BULONG(25,4MM)	25.322.760	8%



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 29 tháng 05 năm 2026

Áp dụng từ 05/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường	
				Retail price (W VAT)	Tax rate
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)	Thuế suất Theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP
934	TW100DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(10.8V)	MÁY SIẾT BU LÔNG ĐUNG PIN(9.5MM)(10.8V)	1.293.840	8%
935	TW140DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG ĐUNG PIN(9.5MM)(12V MAX)	1.543.320	8%
936	TW141D3AE	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG ĐUNG PIN(12.7MM)(12V MAX)	5.046.840	8%
937	TW141DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG ĐUNG PIN(12.7MM)(12V MAX)	1.634.040	8%
938	TW160DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG ĐUNG PIN(9.5MM)(12V MAX)	3.584.520	8%
939	TW161DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG ĐUNG PIN(12.7MM)(12V MAX)	3.640.680	8%
940	TW202D001	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG ĐUNG PIN(12.7MM)(18V)	6.147.360	8%
941	TW202DZ	CORDESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG ĐUNG PIN(12.7MM)(18V)	2.246.400	8%
942	UA003GZ01	CORDESS POLE SAW(300MM)BL(40V MAX)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO ĐUNG PIN(300MM)BL(40V MAX)	15.582.240	8%
943	UA004GZ01	CORDESS POLE SAW(300MM)TELES COPIC PIPE(BL)(40V MAX)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO ĐUNG PIN(300MM)ĐIỀU CHỈNH(BL)(40V MAX)	11.820.600	8%
944	UB001GZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYPE)BL	MÁY THỔI ĐUNG PIN(CHỈ ĐUNG CHUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)BL	11.681.280	8%
945	UB001GZ	CORDESS BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	7.791.120	8%
946	UB002CZ01	CORDESS BACKPACK BLOWER(CONNECTOR TYPE)BL	MÁY THỔI ĐEO VAI ĐUNG PIN(CHỈ ĐUNG CHUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)BL	19.596.600	8%
947	UB002GZ	CORDESS BLOWER(40V MAX)	MÁY THỔI ĐUNG PIN(40V MAX)	3.130.920	8%
948	UB003CZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYPE)BL	MÁY THỔI ĐUNG PIN(CHỈ ĐUNG CHUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)BL	12.599.280	8%
949	UB003GZ	CORDESS BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	13.089.600	8%
950	UB004CZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYPE)BL	MÁY THỔI ĐUNG PIN(CHỈ ĐUNG CHUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)BL	21.762.000	8%
951	UB004GZ	CORDESS BACKPACK BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI ĐEO VAI ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	16.740.000	8%
952	UB005GZ	CORDESS BLOWER VACUUM(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI VÀ HỤT ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	8.208.000	8%
953	UB100DZ	CORDESS BLOWER(12V MAX)	MÁY THỔI ĐUNG PIN(12V MAX)	1.985.040	8%
954	UB101DZ	CORDESS BLOWER(GARDEN NOZZLE)(12V MAX)	MÁY THỔI ĐUNG PIN(ÔNG THOI SAN VƯỜN)(12V MAX)	2.268.000	8%
955	UB1103	BLOWER	MÁY THỔI	2.778.840	8%
956	UC004GZ	CORDESS CHAIN SAW(350MM)90PX(BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH ĐUNG PIN(350MM)90PX(BL)(40V MAX)	10.751.400	8%
957	UC007GZ	CORDESS CHAIN SAWING SAW CHAIN(SPROCKET 3/8"BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH ĐUNG PIN(KHÔNG KEM ĐAY XÍCH)BUỘC RĂNG 3/8"BL(40V MAX)	9.640.080	8%
958	UC016GZ	CORDESS CHAIN SAW(400MM)80TXL(BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH ĐUNG PIN(400MM)80TXL(BL)(40V MAX)	13.820.000	8%
959	UC016GZ	CORDESS CHAIN SAW(400MM)80TXL TOOL LESS(BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH ĐUNG PIN(400MM)80TXL KHÔNG CÁN ĐUNG CỤ(BL)(40V MAX)	13.631.760	8%
960	UC020GZ	CORDESS CHAIN SAWING SAW CHAIN(SPROCKET 3/8"BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH ĐUNG PIN(KHÔNG KEM ĐAY XÍCH)BUỘC RĂNG 3/8"BL(40V MAX)	12.247.200	8%
961	UC022GZ	CORDESS CHAIN SAW(350MM)80TXL(BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH ĐUNG PIN(350MM)80TXL(BL)(40V MAX)	13.404.960	8%
962	UC029GZ01	CORDESS PRUNING SAW(150MM)BL(40V MAX)	MÁY CUA CÀNH ĐUNG PIN(150MM)BL(40V MAX)	7.099.920	8%
963	UC030GZ	CORDESS CHAINSAW(500MM)95TXL(BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH ĐUNG PIN(500MM)95TXL(BL)(40V MAX)	18.597.600	8%
964	UC031GZ	CORDESS CHAIN SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	10.432.800	8%
965	UC033GZ	CORDESS CHAINSAW(500MM)95TXL(BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH ĐUNG PIN(500MM)95TXL(BL)(40V MAX)	17.820.000	8%
966	UC100DWA01	CORDESS PRUNING SAW(100MM)BL(12V MAX)	MÁY CUA CÀNH ĐUNG PIN(100MM)BL(12V MAX)	7.382.880	8%
967	UC100DZ01	CORDESS PRUNING SAW(100MM)BL(12V MAX)	MÁY CUA CÀNH ĐUNG PIN(100MM)BL(12V MAX)	5.443.200	8%
968	UC3041A	CHAIN SAW(300MM)90PX	MÁY CUA XÍCH ĐUNG ĐIỆN(300MM)90PX	4.536.000	8%
969	UC4041A	CHAIN SAW(400MM)90PX	MÁY CUA XÍCH ĐUNG ĐIỆN(400MM)90PX	4.806.000	8%
970	UC4551A	CHAIN SAW(450MM)91PX	MÁY CUA XÍCH ĐUNG ĐIỆN(450MM)91PX	7.337.520	8%
971	UE001GZ	CORDESS EDGE(BL)(40V MAX)	MÁY TIA MÈP ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	12.599.280	8%
972	UH001GZ	CORDESS GROUND TRIMMER(600MM)BL(40V MAX)	MÁY CÁT TIA CỎ SÁT ĐÀM ĐUNG PIN (BL)(40VMAX)	16.423.680	8%
973	UH004GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(600MM)BL(40VMAX)	12.259.080	8%
974	UH005GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(750MM)BL(40VMAX)	12.032.280	8%
975	UH006GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(600MM)BL(40VMAX)	11.397.240	8%
976	UH007GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(750MM)BL(40VMAX)	12.032.280	8%
977	UH008GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(600MM)BL(40VMAX)	10.524.600	8%
978	UH009GZ01	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(750MM)BL(40VMAX)	11.578.680	8%
979	UH014GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(600MM)BL(40VMAX)	14.368.360	8%
980	UH014GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(750MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(750MM)BL(40VMAX)	15.876.000	8%
981	UH020GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(500MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(500MM)BL(40VMAX)	7.916.400	8%
982	UH021GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(600MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(600MM)BL(40VMAX)	8.143.200	8%
983	UH023GD101	CORDESS HEDGE TRIMMER(200MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(200MM)BL(40VMAX)	11.793.600	8%
984	UH023GZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(200MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(200MM)BL(40VMAX)	5.011.200	8%
985	UH201D5Y	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CÁT TIA HANG RAO ĐUNG PIN(12V MAX)	3.970.080	8%
986	UH201DWA	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CÁT TIA HANG RAO ĐUNG PIN(12V MAX)	4.463.960	8%
987	UH201DZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CÁT TIA HANG RAO ĐUNG PIN(12V MAX)	2.110.320	8%
988	UH3502	HEADGE TRIMMER(350MM)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG ĐIỆN(350MM)	2.778.840	8%
989	UM110D001	CORDESS GRASS SHEAR(110MM)(BL)1S15G*1-DC18WB(18V)	MÁY TIA CỎ ĐUNG PIN(110MM)(BL)1S15G*1-DC18WB(18V)	3.675.240	8%
990	UM600D5YE	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY TIA CỎ ĐUNG PIN(12V MAX)	5.387.040	8%
991	UM600DZ	CORDESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY TIA CỎ ĐUNG PIN(12V MAX)	2.506.680	8%
992	UN001GZ	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(600MM)BL(40V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(600MM)BL(40VMAX)	14.663.160	8%
993	UN460W0Z	CORDESS POLE HEDGE TRIMMER(460MM)BL(12V MAX)	MÁY TIA HANG RAO ĐUNG PIN(460MM)BL(12V MAX)	4.423.680	8%
994	UR100DZ	CORDESS PRUNING SHEARS(BL)(12V MAX)	MÁY CÁT CÀNH ĐUNG PIN(BL)(12V MAX)	28.634.040	8%
995	UR002GZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	10.584.000	5%
996	UR006GZ02	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	11.808.300	5%
997	UR007GZ01	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	10.804.500	5%
998	UR012GZ02	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAXX2)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(BL)(40V MAXX2)	21.841.050	5%
999	UR013GZ01	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	15.990.400	5%
1000	UR014GZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	14.476.350	8%
1001	UR016GZ	CORDESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(BL)(40V MAX)	10.022.250	5%
1002	UR017GZ	CORDESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE)BL(40V MAX)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(TAY CÀM VÒNG)BL(40VMAX)	9.151.800	5%
1003	UR100DWE	CORDESS GRASS TRIMMER(12V MAX)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(12V MAX)	5.347.650	5%
1004	UR100DZ	CORDESS GRASS TRIMMER(12V MAX)	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(12V MAX)	3.186.750	5%
1005	UR101CZ	BATTERY POWERED GRASS TRIMMER(CONNECTOR TYPE)BL	MÁY CÁT CỎ ĐUNG PIN(CHỈ ĐUNG CHUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)BL	14.884.800	5%
1006	US053DZ	CORDESS GARDEN SPRAYER(5L)(12V MAX)	MÁY PHUN THUỐC ĐUNG PIN(5L)(12V MAX)	5.149.200	5%
1007	UT001GZ	CORDESS MIXER(SHAFT HOLDER)BL(40V MAX)	MÁY TRỘN SƠN ĐUNG PIN(CHUỐI TRU)BL(40VMAX)	14.889.960	8%
1008	UT002GZ	CORDESS MIXER(13MM)DRILL CHUCK(BL)(40V MAX)	MÁY TRỘN SƠN ĐUNG PIN(13MM)CHUỐI KEP(BL)(40V MAX)	13.982.760	8%
1009	UT1305	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	7.859.160	8%
1010	UT2204	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	6.959.520	8%
1011	UV001GZ	CORDESS SCARIFIER(380MM)BL(40VMAX)	MÁY XOI CỎ ĐUNG PIN(380MM)BL(40VMAX)	24.052.680	8%
1012	UX01GZ	CORDESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(40V MAX)	MÁY LAM VƯỜN ĐA NĂNG ĐUNG PIN(BL) 40V MAX	8.596.800	8%
1013	VC001GLZ	CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)8L(BL)(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐUNG PIN(0T&KH0)8L(BL)(40V MAX)	15.015.240	8%
1014	VC002GLZ	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY)HEPA/AWS(8L)BL(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐUNG PIN(KH0)HEPA/AWS(8L)BL(40V MAX)	20.163.600	8%
1015	VC003GLZ	CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)15L(BL)(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐUNG PIN(0T&KH0)15L(BL)(40V MAX)	15.355.440	8%
1016	VC004GLZ	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY)HEPA/AWS(15L)BL(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐUNG PIN(KH0)HEPA/AWS(15L)BL(40V MAX)	20.503.800	8%
1017	VC005GLZ	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY)8L(BL)(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐUNG PIN(KH0)8L(BL)(40V MAX)	16.386.840	8%
1018	VC006GMZ	CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)38L(AWS)BL(40V MAXx2)	MÁY HỤT BỤI ĐUNG PIN(WET&DRY)38L(AWS)BL(40V MAXx2)	35.392.680	8%
1019	VC007GLZ	CORDESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)40L(AWS)BL(40V MAXx2)	MÁY HỤT BỤI ĐUNG PIN(WET&DRY)38L(AWS)BL(40V MAXx2)	35.392.680	8%
1020	VC008GZ	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA)2L(BL)(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐEO VAI ĐUNG PIN(HEPA)2L(BL)(40V MAX)	11.113.200	8%
1021	VC009GZ	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/AWS)2L(BL)(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐEO VAI ĐUNG PIN(HEPA/AWS)2L(BL)(40V MAX)	10.978.200	8%
1022	VC010GZ	CORDESS UPRIGHT CLEANER(HEPA)BL(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI THANG ĐUNG ĐUNG PIN(HEPA)BL(40VMAX)	19.471.320	8%
1023	VC011GZ	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA)6L(BL)(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐEO VAI ĐUNG PIN(HEPA)6L(BL)(40V MAX)	14.209.560	8%
1024	VC012GZ	CORDESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/AWS)6L(BL)(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐEO VAI ĐUNG PIN(HEPA/AWS)6L(BL)(40V MAX)	14.549.760	8%
1025	VC014GLZ	CORDESS PORTABLE VACUUM CLEANER(WET&DRY)HEPA/AWS(7.5L)BL(40V MAX)	MÁY HỤT BỤI ĐA NĂNG ĐUNG PIN(0T&KH0)HEPA/AWS(7.5L)BL(40V MAX)	9.072.000	8%
1026	VC1310LX1	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HỤT BỤI(0T&KH0)	12.599.280	8%
1027	VC200L	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HỤT BỤI(0T&KH0)	7.813.800	8%
1028	VC2310LX1	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HỤT BỤI(0T&KH0)	15.582.240	8%
1029	VL001GZ	CORDESS SCREIF(D)BL(40V MAX)	MÁY ĐÀM DUI BÈ TÔNG ĐUNG PIN(43MM)1.5M(CHỈ ĐUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)	10.152.000	8%
1030	VR001CZ	CORDESS CONCRETE VIBRATOR(43MM)1.5M(CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DUI BÈ TÔNG ĐUNG PIN(43MM)1.5M(CHỈ ĐUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)	76.738.320	8%
1031	VR001GZ	CORDESS CONCRETE VIBRATOR(43MM)1.5M(BL)(40V MAX)	MÁY ĐÀM DUI BÈ TÔNG ĐUNG PIN(43MM)1.5M(BL)(40V MAX)	4.978.800	8%
1032	VR002CZ	CORDESS CONCRETE VIBRATOR(43MM)3M(CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DUI BÈ TÔNG ĐUNG PIN(43MM)3M(CHỈ ĐUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)	82.465.560	8%
1033	VR003CZ	CORDESS CONCRETE VIBRATOR(52MM)1.5M(CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DUI BÈ TÔNG ĐUNG PIN(52MM)1.5M(CHỈ ĐUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)	77.884.200	8%
1034	VR004CZ	CORDESS CONCRETE VIBRATOR(52MM)1.5M(CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DUI BÈ TÔNG ĐUNG PIN(52MM)3M(CHỈ ĐUNG VỚI BƠ CẤP NGUỒN)	83.610.360	8%
1035	VS001GZ	CORDESS VACUUM SWEEPER(BL)(40V)	MÁY QUÉT RÁC ĐAY TAY ĐUNG PIN(BL)(40V)	49.250.160	8%
1036	WR100DSA	CORDESS RATCHE WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYỀN TAM ĐUNG PIN(12V MAX)	5.943.240	8%
1037	WR100DZ	CORDESS RATCHE WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYỀN TAM ĐUNG PIN(12V MAX)	4.514.400	8%
1038	WT001GZ	CORDESS SHEAR WRENCH (BL) (40V MAX)	MÁY SIẾT CÁT BU LÔNG ĐUNG PIN (BL)(40V MAX)	67.575.600	8%